

Grenfell Tower

Điều tra

ĐIỀU TRA VỀ GRENFELL TOWER: TỔNG QUAN BÁO CÁO GIAI ĐOẠN 2

BÁO CÁO ĐIỀU TRA CÔNG về VỤ
HỎA HOẠN tại GRENFELL TOWER
vào NGÀY 14 THÁNG 6 NĂM 2017

Hội đồng:

Chủ tịch: Quý ngài rất đáng kính Martin Moore-Bick
Ali Akbor, Huân chương Đế quốc Anh (OBE)
Thouria Istephan

Tháng 9 năm 2024

ĐIỀU TRA VỀ GRENFELL TOWER: TỔNG QUAN BÁO CÁO GIAI ĐOẠN 2

BÁO CÁO ĐIỀU TRA CÔNG về VỤ
HỎA HOẠN tại GRENFELL TOWER
vào NGÀY 14 THÁNG 6 NĂM 2017

Hội đồng:

Chủ tịch: Quý ngài rất đáng kính Martin Moore-Bick
Ali Akbor, Huân chương Đế quốc Anh (OBE)
Thouria Istephan

Tháng 9 năm 2024

Báo cáo này chứa nội dung mà có thể khiến một số người đau buồn.



© Bản quyền Hoàng Gia năm 2024

Ấn phẩm này được cấp phép theo các điều khoản của Giấy phép chính phủ mở phiên bản 3.0 ngoại trừ trường hợp có quy định khác. Để xem giấy phép này, hãy truy cập nationalarchives.gov.uk/doc/open-government-licence/version/3.

Trường hợp chúng tôi đã xác định bất kỳ thông tin bản quyền nào của bên thứ ba, quý vị sẽ cần có được sự cho phép của chủ sở hữu bản quyền liên quan.

Ấn phẩm này được cung cấp tại www.gov.uk/official-documents.

Mọi điều tra về ấn phẩm này phải được gửi cho chúng tôi tại địa chỉ contact@grenfelltowerinquiry.org.uk.

ISBN 978-1-5286-5080-9
E03165832 09/2024

In trên giấy có tối thiểu 40% thành phần sợi tái chế.

In tại Vương Quốc Anh bởi HH Associates Ltd. thay mặt Kiểm soát viên Cơ quan Phụ trách Văn phòng phẩm Hoàng gia Anh.

Nội dung

Bản Tổng quan này có các chương sau từ báo cáo Giai đoạn 2 hoàn chỉnh:

Chương 2: Tóm tắt điều hành	7
Chương 113: Đề xuất	31

Chương 2

Tóm tắt điều hành

- 2.1** Chương này chứa phần tổng quan về nội dung báo cáo của chúng tôi. Điều khoản tham chiếu của chúng tôi rất khái quát và chúng tôi đã đi theo nhiều hướng điều tra, đôi khi có kết quả ngoài dự kiến. Do đó, báo cáo này chắc chắn sẽ dài và chi tiết. Không thể tóm tắt toàn bộ nội dung của báo cáo trong một vài trang và chúng tôi cũng không cố gắng làm điều đó. Mục đích của chương này là mô tả một cách tổng quát nội dung của báo cáo và những kết luận chính mà chúng tôi đã đạt được về những sự kiện dẫn đến thảm kịch ở Grenfell Tower. Chúng tôi hy vọng rằng chương này sẽ giúp người đọc hiểu được phạm vi của báo cáo và hướng sự chú ý của họ đến những phần mà họ quan tâm nhất. Tuy nhiên không có gì thay thế được việc đọc báo cáo.
- 2.2** Để dễ tham chiếu, chúng tôi đã đề cập đến nội dung của báo cáo dưới các tiêu đề tương ứng với nội dung của các Phần khác nhau của báo cáo.

Phần 2

Con đường dẫn đến thảm họa (Chương 3 - 14)

- 2.3** Trong Phần này của báo cáo, chúng tôi mô tả diễn biến các sự kiện dẫn đến vụ hỏa hoạn, bắt đầu từ chế độ điều tiết và sự phát triển của chế độ này liên quan đến các bức tường bên ngoài của các tòa nhà cao tầng. Chúng tôi mô tả vai trò của chính phủ, thời điểm đó ở dưới hình thức Sở Cộng đồng và Chính quyền Địa phương, trong việc phát triển hướng dẫn theo luật định và điều tra vụ hỏa hoạn tại Lakanal House, Southwark năm 2009. Chúng tôi cũng mô tả vai trò của các cơ quan có ảnh hưởng khác trong bối cảnh diễn ra quá trình tân trang lại Grenfell Tower.
- 2.4** Chúng tôi kết luận rằng vụ hỏa hoạn ở Grenfell Tower là đỉnh điểm của sự thất bại trong nhiều thập kỷ của chính phủ trung ương và các cơ quan có trách nhiệm khác trong ban ngành xây dựng, trong việc xem xét cẩn thận mối nguy hiểm khi đưa vật liệu dễ cháy vào các bức tường bên ngoài của các tòa nhà dân cư cao tầng và để hành động dựa trên thông tin sẵn có.

Chính phủ

- 2.5** Trong những năm giữa vụ hỏa hoạn tại Knowsley Heights năm 1991 và vụ hỏa hoạn tại Grenfell Tower năm 2017, chính phủ đã có nhiều cơ hội để xác định những rủi ro do việc sử dụng tấm ốp và vật liệu cách nhiệt dễ cháy, đặc biệt là đối với các tòa nhà cao tầng và để thực hiện hành động liên quan đến các vật liệu đó. Trên thực tế, đến năm 2016, sở đã nhận thức rõ những rủi ro đó nhưng lại không hành động theo những gì họ biết. Cụ thể thì sở đã không chú ý đến cảnh báo của Ủy ban Chọn lọc Môi trường và Giao thông vào tháng 12 năm 1999 rằng không nên để xảy ra một vụ hỏa hoạn nghiêm trọng khiến nhiều người thiệt mạng trước khi thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro do một số hệ thống ốp bên ngoài gây ra. Sở cũng không thực hiện hoặc không xem xét khuyến nghị của ủy ban rằng thử nghiệm quy mô lớn được xây dựng gần đây nên được thay thế trong Tài liệu được phê duyệt B đối với các yêu cầu trước đây liên quan đến an toàn cháy nổ của hệ thống ốp bên ngoài (do đó từ bỏ Loại 0).

- 2.6** Sở cũng không quan tâm đúng mức đến kết quả đáng chú ý của một cuộc thử nghiệm quy mô lớn vào năm 2001 liên quan đến các tấm nhôm tổng hợp có lõi polyethylene chưa qua biến tính bị cháy dữ dội, hoặc thực hiện bất kỳ bước nào để xác định mức độ sử dụng các tấm thuộc loại đó hoặc để cảnh báo ngành xây dựng về những rủi ro mà các tấm nhôm đó mang lại. Sở thậm chí còn không công bố kết quả của thử nghiệm.
- 2.7** Trong nhiều trường hợp sau đó, sở được biết rằng Loại 0 cấp quốc gia là tiêu chuẩn không phù hợp để xác định sự phù hợp của các tấm ốp tường bên ngoài nhưng vẫn cho phép duy trì như một phần hướng dẫn theo luật định cho đến sau vụ hỏa hoạn Grenfell Tower. Lẽ ra có thể và nên tháo các tấm đó nhiều năm trước.
- 2.8** Việc xem xét Tài liệu được phê duyệt B do sở thực hiện từ năm 2005 đến năm 2006 đã tạo cơ hội để làm rõ hướng dẫn về việc tuân thủ yêu cầu chức năng B4(1), nhưng ngôn ngữ được sử dụng còn mơ hồ và những từ ngữ thiếu cân nhắc đã được thêm vào ở giai đoạn cuối trong quá trình mà không có sự tư vấn thích hợp.
- 2.9** Từ năm 2012 đến năm 2017, sở đã nhận được nhiều cảnh báo về những rủi ro liên quan đến việc sử dụng tấm cách nhiệt polyme và tấm tổng hợp nhôm có lõi polyethylene chưa biến tính. Sở cũng nhận thức về một số vụ cháy tấm ốp lớn ở nước ngoài liên quan đến các sản phẩm thuộc loại đó. Chậm nhất là vào năm 2013, sở biết rằng Tài liệu được phê duyệt B không rõ ràng và không được một tỷ lệ đáng kể những người làm việc trong ngành xây dựng hiểu đúng và đến tháng 2 năm 2016, sở nhận thấy rằng một số người trong ngành lo lắng rằng vật liệu cách nhiệt dễ cháy và các tấm vật liệu tổng hợp nhôm (ACM) có lõi polyethylene không biến tính thường xuyên được sử dụng trong các tòa nhà cao tầng vi phạm yêu cầu chức năng B4. Tuy nhiên, bất chấp những gì sở biết và những cảnh báo mà họ nhận được từ một số bên, sở đã không sửa đổi hoặc làm rõ hướng dẫn trong Tài liệu được phê duyệt B về việc xây dựng các bức tường ngoài.
- 2.10** Bản thân sở được điều hành kém, cũng như quan chức chịu trách nhiệm hàng ngày về Quy định về tòa nhà và Tài liệu được phê duyệt B được cho phép quá nhiều quyền tự do hành động mà không có sự giám sát đầy đủ. Vị quan chức này đã không thu hút được sự chú ý của các quan chức cấp cao hơn về những rủi ro nghiêm trọng mà ông đã nhận thức được và các quan chức cấp cao đó cũng không giám sát ông một cách đúng đắn hoặc không tự đảm bảo hài lòng rằng phản hồi của ông đối với các vấn đề ảnh hưởng đến sự an toàn tính mạng của người dân là phù hợp. Việc để một lĩnh vực hoạt động quan trọng như vậy nằm trong tay một quan chức tương đối cấp thấp là một lỗi lầm rất nghiêm trọng.
- 2.11** Cơ sở Nghiên cứu Tòa nhà (ban đầu được gọi là Trạm Nghiên cứu Hỏa hoạn) được thành lập vào năm 1921 với tư cách là cơ quan chính phủ nhằm thực hiện nghiên cứu và thử nghiệm các phương pháp và sản phẩm xây dựng. Sau khi được tư nhân hóa vào năm 1997, sở đã giới hạn phạm vi tư vấn mà sở được yêu cầu cung cấp về các vấn đề an toàn cháy nổ. Kết quả là sở đã tự tước bỏ toàn bộ lợi ích từ tư vấn và kinh nghiệm của BRE. Trong vài trường hợp, sở đã cố tình cắt giảm các cuộc điều tra trước khi đạt được bất kỳ kết luận thích hợp nào.
- 2.12** Sở thể hiện thái độ tự mãn và đôi khi phòng thủ trước các vấn đề ảnh hưởng đến an toàn cháy nổ. Sau vụ hỏa hoạn tại Lakanal House, nhân viên điều tra đã đề nghị xem xét lại Tài liệu được phê duyệt B, nhưng các khuyến nghị của cô ấy không được xử lý với bất kỳ sự cấp bách nào và các quan chức đã không giải thích rõ ràng cho Bộ trưởng Ngoại giao về các bước cần thiết để tuân thủ các khuyến nghị đó. Tương tự, những lo ngại chính đáng về rủi ro cháy nổ của tấm ốp do Nhóm Nghị sĩ Toàn Đảng về An toàn Cháy nổ nêu ra đã nhiều lần gặp phải thái độ phòng thủ và bác bỏ của các quan chức và một số bộ trưởng.

- 2.13** Trong những năm sau vụ hỏa hoạn tại Lakanal House, chương trình nghị sự bãi bỏ quy định của chính phủ, được một số bộ trưởng cơ sở và Bộ trưởng Ngoại giao nhiệt tình ủng hộ, đã chi phối suy nghĩ của sở đến mức ngay cả những vấn đề ảnh hưởng đến sự an toàn của mạng người cũng bị bỏ qua, trì hoãn hoặc coi thường.
- 2.14** Trong thời gian đó, chính phủ kiên quyết phản đối các lời kêu gọi từ khắp ngành cứu hỏa nhằm quản lý những người đánh giá rủi ro cháy nổ và sửa đổi Lệnh an toàn cháy nổ để làm rõ rằng lệnh này áp dụng cho các bức tường bên ngoài của các tòa nhà có nhiều hơn một khu nhà ở. Mặc dù sở đã tiến hành xem xét lời khuyên trong Hướng dẫn của Hiệp hội Chính quyền Địa phương về *An toàn cháy nổ trong các khu chung cư được xây dựng có mục đích* liên quan đến việc sơ tán những người dễ bị tổn thương, nhưng sở đã không tham khảo ý kiến của những người đại diện cho lợi ích của họ.

Cơ sở Nghiên cứu Tòa nhà

- 2.15** Cơ sở Nghiên cứu Tòa nhà (Building Research Establishment, BRE) giữ một vị trí đáng tin cậy trong ngành xây dựng và được công nhận trong nước và quốc tế là công ty dẫn đầu về an toàn cháy nổ. Tuy nhiên, từ năm 1991, phần lớn công việc mà cơ quan này thực hiện liên quan đến việc kiểm tra độ an toàn cháy nổ của các bức tường ngoài đã bị hủy hoại do cách hành xử thiếu chuyên nghiệp, thực hành không đầy đủ, thiếu sự giám sát hiệu quả, báo cáo kém và thiếu tính chặt chẽ về mặt khoa học.
- 2.16** Mặc dù BRE công nhận sớm từ năm 1991, sau vụ hỏa hoạn ở Knowsley Heights, rằng thử nghiệm quy mô nhỏ thuộc loại này làm cơ sở cho Loại 0 cấp quốc gia đã không cho phép thực hiện đánh giá thích hợp về cách thức mà hệ thống tường ngoài sẽ phản ứng với lửa, nhưng cơ quan không thu hút được sự chú ý của chính phủ, chính thức hay không chính thức, đến vấn đề này. Tương tự, sau cuộc thử nghiệm quy mô lớn về hệ thống kết hợp các tấm nhôm tổng hợp với lõi polyethylene không biến tính vào năm 2001, BRE đã không thu hút được sự chú ý của sở một cách rõ ràng về cách thức mà vật liệu này đã hoạt động và những mối nguy hiểm mà nó mang lại.
- 2.17** Các báo cáo của BRE về các vụ hỏa hoạn lớn ở Knowsley Heights (1991), Garnock Court (1999) và The Edge (2005) còn chưa đầy đủ và trong mỗi trường hợp đều không xác định hoặc đánh giá được các yếu tố góp phần quan trọng. Các báo cáo về các vụ hỏa hoạn mà cơ quan này cung cấp cho sở có đặc điểm là hời hợt và thiếu phân tích, dẫn đến việc các báo cáo đó tạo cho sở ấn tượng sai lầm rằng các quy định và hướng dẫn đang hoạt động hiệu quả.
- 2.18** Có những điểm yếu trong cách BRE thực hiện các thử nghiệm theo BS 8414 và trong việc lưu trữ hồ sơ, khiến BRE có nguy cơ bị các nhà sản xuất sản phẩm vô nguyên tắc thao túng, như đã xảy ra trong trường hợp thử nghiệm thứ hai được thực hiện cho Celotex, nhà sản xuất vật liệu cách nhiệt được chỉ định để sử dụng trên Grenfell Tower. Nhân viên cấp cao của BRE đã đưa ra lời khuyên cho các khách hàng như Kingspan và Celotex về cách tốt nhất để đáp ứng các tiêu chí để một hệ thống được coi là an toàn, từ đó ảnh hưởng đến tính toàn vẹn và tính độc lập của hệ thống. Trong một số trường hợp, chúng tôi thấy bằng chứng về mong muốn đáp ứng nhu cầu của khách hàng hiện tại và duy trì vị thế của mình trong ngành với cái giá phải trả là duy trì tính nghiêm ngặt của các quy trình và cân nhắc về an toàn công cộng. Hành vi thiếu chuyên nghiệp của một số nhân viên BRE một phần là do họ không được đào tạo đầy đủ về trách nhiệm của mình.

Phần 3

Thử nghiệm và tiếp thị sản phẩm (Chương 15 - 29)

- 2.19** Một lý do rất quan trọng khiến Grenfell Tower được ốp bằng vật liệu dễ cháy là sự thiếu trung thực có hệ thống của những người sản xuất và bán tấm ốp chắn mưa và các sản phẩm cách nhiệt. Họ tham gia vào các chiến lược có chủ đích và liên tục để thao túng các quy trình thử nghiệm, làm sai lệch dữ liệu thử nghiệm và đánh lừa thị trường. Trong trường hợp sản phẩm cách nhiệt chính được sử dụng trên Grenfell Tower, Celotex RS5000, Tổ chức nghiên cứu xây dựng (BRE) đã tiếp tay trong chiến lược đó.
- 2.20** Những chiến lược đó thành công một phần vì các tổ chức chứng nhận việc có đảm bảo cho thị trường về chất lượng và đặc tính của các sản phẩm, Hội đồng Chấp thuận Anh (British Board of Agrément, BBA) và Cơ quan Kiểm soát xây dựng của Chính quyền địa phương (Local Authority Building Control, LABC), đã không đảm bảo rằng các tuyên bố trong chứng chỉ sản phẩm của họ chính xác và dựa trên bằng chứng thử nghiệm. UKAS, cơ quan chịu trách nhiệm giám sát các tổ chức chứng nhận, đã không áp dụng các tiêu chuẩn theo dõi và giám sát phù hợp.

Arconic Architectural Products

- 2.21** Arconic Architectural Products sản xuất và bán tấm chắn mưa Reynobond 55 PE được sử dụng cho bức tường bên ngoài của Grenfell Tower. Các tấm chắn mưa này là sản phẩm ACM được làm từ hai tấm nhôm mỏng có lõi polyethylene để tăng độ cứng. Vật liệu này được sản xuất và bán ở dạng tấm phẳng được thiết kế để cắt theo kích thước và gắn vào khung phụ bằng kim loại, dưới dạng tấm phẳng bằng đinh tán hoặc dưới dạng cấu trúc ba chiều, được gọi là bảng cassette, bằng các khe hở, tận dụng lực của trọng lực. Polyethylene cháy rất mạnh và khi sử dụng ở dạng cassette, Reynobond 55 PE cực kỳ nguy hiểm.¹ Từ năm 2005 cho đến sau vụ hỏa hoạn Grenfell Tower, Arconic đã cố tình che giấu khỏi thị trường mức độ nguy hiểm thực sự của việc sử dụng Reynobond 55 PE ở dạng bảng cassette, đặc biệt là đối với các tòa nhà cao tầng.²
- 2.22** Sản phẩm ở dạng đinh tán đã được phân loại theo hệ thống phân loại Châu Âu B-s2, d0, nhưng từ đầu năm 2005, Arconic đã có dữ liệu thử nghiệm cho thấy rằng ở dạng bảng cassette, sản phẩm phản ứng với lửa theo cách rất nguy hiểm và không thể được phân loại theo tiêu chuẩn Châu Âu. Tuy nhiên, Arconic vẫn nhất quyết tuyên bố với thị trường rằng các tấm này đã được phân loại B-s2, d0 mà không đưa ra bất kỳ sự phân biệt nào giữa dạng cassette và dạng đinh tán.
- 2.23** Đến cuối năm 2007, Arconic nhận thức được rằng ngành xây dựng đang có mối lo ngại nghiêm trọng về sự an toàn của các tấm ACM và bản thân họ cũng nhận ra mối nguy hiểm mà các tấm ACM này gây ra. Đến mùa hè năm 2011, họ nhận thức rõ rằng Reynobond 55 PE ở dạng bảng cassette có khả năng chống cháy kém hơn nhiều khi xảy ra hỏa hoạn và nguy hiểm hơn đáng kể so với ở dạng đinh tán. Tuy nhiên, họ vẫn quyết tâm khai thác những gì mà họ cho là chế độ quản lý yếu kém ở một số quốc gia (bao gồm cả Vương quốc Anh) để bán Reynobond 55 PE ở dạng bảng cassette, bao gồm cả việc sử dụng trong các tòa nhà dân cư.
- 2.24** Bất chấp kiến thức thu được từ các vụ cháy tấm ốp ở Dubai vào năm 2012 và 2013, Arconic vẫn chưa cân nhắc việc rút Reynobond 55 PE để chuyển sang phiên bản chống cháy hiện có. Thay vào đó, họ cho phép khách hàng ở Anh tiếp tục mua sản phẩm chưa qua sửa đổi, giúp khách hàng hiểu rằng hãng sẽ cho họ biết liệu sản phẩm đó có phù hợp với mục đích sử dụng mà họ dự định hay không, mặc dù hãng không có ý định làm như vậy.

¹ Xem cụ thể Phần 11 chương 109.

² Xem Phần 3 Chương 16 đến Chương 21.

- 2.25** Sau khi thử nghiệm thêm vào năm 2013, Arconic đã quyết định rằng Reynobond 55 PE sẽ chỉ được chứng nhận là Loại E, cho dù được sử dụng ở dạng đinh tán hay dạng băng cassette. Tuy nhiên, họ đã không chuyển thông tin đó cho khách hàng ở Anh hoặc cho BBA. Đó không phải là một sơ suất. Điều đó phản ánh một chiến lược có chủ ý để tiếp tục bán Reynobond 55 PE ở Anh dựa trên một tuyên bố về hiệu suất chống cháy mà họ biết là sai.
- 2.26** Vào tháng 12 năm 2014, nhà thử nghiệm của Pháp, Centre Scientifique et Technique du Bâtiment (CSTB) đã phân loại các tấm ở dạng đinh tán là Loại C và các tấm ở dạng cassette là Loại E. Tuy nhiên, Arconic đã không thông báo cho BBA về các phân loại sửa đổi đó.
- 2.27** Mặc dù Reynobond 55 PE yêu cầu một mức độ chế tạo nhất định và không thể sử dụng ở dạng xuất xưởng, Arconic đã thuyết phục BBA cấp chứng chỉ không phân biệt giữa các hình thức cố định khác nhau. Họ đã che giấu thông tin quan trọng khỏi BBA, cụ thể là dữ liệu thử nghiệm liên quan đến sản phẩm ở dạng cassette, cho thấy nó hoạt động kém hơn nhiều so với ở dạng đinh tán. Điều này khiến BBA đưa ra những tuyên bố trong chứng chỉ mà Arconic biết là sai lệch và gây hiểu lầm.

Celotex

- 2.28** Celotex sản xuất RS5000, một chất cách nhiệt bằng bột polyisocyanurate dễ cháy. Trong nỗ lực thâm nhập vào thị trường vật liệu cách nhiệt thích hợp sử dụng cho các tòa nhà cao tầng do Kingspan K15 tạo ra và sau đó chiếm ưu thế, Celotex đã bắt tay vào một kế hoạch không trung thực nhằm đánh lừa khách hàng và thị trường rộng lớn hơn.³
- 2.29** Với sự đồng lõa của BRE, vào tháng 5 năm 2014 Celotex đã thử nghiệm theo BS 8414 một hệ thống kết hợp RS5000 có hai bộ ván oxit magiê chống cháy được đặt ở các vị trí quan trọng để đảm bảo rằng hệ thống đạt chuẩn. Sau đó, họ đã nhận từ BRE một báo cáo thử nghiệm bỏ qua bất kỳ tham chiếu nào đến ván oxit magiê, do đó khiến báo cáo không đầy đủ về mặt vật chất và gây hiểu lầm.
- 2.30** Celotex sau đó đã tiếp thị RS5000 là “ván PIR đầu tiên thử nghiệm thành công theo BS 8414” và “có thể chấp nhận sử dụng trong các tòa nhà có chiều cao trên 18 mét”. Tuy nhiên, thử nghiệm mà Celotex dựa vào để hỗ trợ cho tuyên bố đó đã bị thao túng như chúng tôi đã mô tả ở trên, một sự thật mà Celotex không tiết lộ trong tài liệu tiếp thị của mình. Hơn nữa, BS 8414 là một thử nghiệm hệ thống và không bao gồm việc thử nghiệm hoặc phân loại từng sản phẩm. Celotex đã cố tình giấu thông tin đó trong phần chữ nhỏ ở tài liệu tiếp thị của mình.
- 2.31** RS5000 trước đây đã từng được tiếp thị dưới tên FR5000. Từ năm 2011, nó đã được bán với thông tin rằng có hiệu suất chữa cháy Loại O "xuyên suốt", một tuyên bố sai lệch và gây hiểu lầm. Celotex đã giới thiệu RS5000 cho Harley là phù hợp và an toàn để sử dụng trên Grenfell Tower, mặc dù họ biết rằng thực tế không phải vậy.

Kingspan

- 2.32** Từ năm 2005 cho đến khi cuộc Điều tra này bắt đầu, Kingspan đã cố tình tạo ra một thị trường giả về vật liệu cách nhiệt để sử dụng cho các tòa nhà cao trên 18 mét bằng cách tuyên bố rằng K15 đã đang là một phần của hệ thống đã được thử nghiệm thành công theo BS 8414 và do đó có thể được sử dụng ở bức tường ngoài của bất kỳ tòa nhà nào có chiều cao trên 18 mét bất kể thiết kế hoặc các thành phần khác của tòa nhà. Họ biết rõ đó là một tuyên bố sai lầm, bởi vì BS 8414 là một phương pháp để thử nghiệm các hệ thống tường hoàn chỉnh và kết quả của nó chỉ áp dụng cho hệ thống cụ thể được thử nghiệm. Như Kingspan đã biết, K15 thực sự không thể được bán dưới hình thức phù hợp để sử dụng cho các bức tường ngoài của các tòa nhà có chiều cao trên 18 mét nói chung, nhưng đó là điều mà họ đã thực hiện thành công trong nhiều năm.⁴

³ Xem Phần 3 Chương 24 và Chương 25.

⁴ Xem Phần 3 Chương 22 và Chương 23.

- 2.33** Trong hoạt động tiếp thị K15, Kingspan đã dựa vào kết quả của một thử nghiệm BS 8414-1 duy nhất được thực hiện vào năm 2005 trên một hệ thống có các thành phần không đại diện cho một bức tường ngoài điển hình và họ tiếp tục dựa vào thử nghiệm đó mà không tiết lộ rằng họ đã thay đổi thành phần của sản phẩm vào năm 2006. Các thử nghiệm được thực hiện vào năm 2007 và năm 2008 trên các hệ thống tích hợp dạng K15 hiện hành tại thời điểm đó đã gây ra thảm họa, nhưng Kingspan đã không rút sản phẩm khỏi thị trường, bất chấp những lo ngại của chính họ về hiệu suất chống cháy của nó.
- 2.34** Kingspan đã che giấu BBA sự thật rằng sản phẩm mà họ đang bán, được cấp chứng chỉ năm 2008, khác với sản phẩm đã được tích hợp vào hệ thống được thử nghiệm năm 2005. Hơn nữa, chứng chỉ BBA có ba tuyên bố quan trọng về hiệu suất chống cháy của K15 là không đúng sự thật. Các tuyên bố này chỉ sử dụng một dạng từ ngữ do Kingspan gợi ý và rút ra từ tài liệu tiếp thị của chính họ.
- 2.35** Vào năm 2009, Kingspan đã thành công trong việc lấy được chứng chỉ từ LABC trong đó có những tuyên bố sai lệch về K15 và ủng hộ việc sử dụng sản phẩm này nói chung trên các tòa nhà có chiều cao trên 18 mét. Kingspan đã dựa vào chứng chỉ đó trong nhiều năm để bán sản phẩm. Họ đã đưa ra một quyết định có tính toán là sử dụng chứng chỉ LABC để che giấu, hoặc đánh lạc hướng việc không có bằng chứng thử nghiệm hỗ trợ.
- 2.36** Khi chứng chỉ BBA được cấp lại vào năm 2013, Kingspan đã thuyết phục BBA đưa vào tuyên bố rằng K15 tuân thủ đoạn 12.7 của Tài liệu được phê duyệt B, ngụ ý sai rằng đó là sản phẩm ít có khả năng cháy.
- 2.37** Khi quay trở lại thực hiện các thử nghiệm trên các hệ thống tích hợp K15, Kingspan đã không sử dụng sản phẩm hiện có trên thị trường mà sử dụng các phiên bản sửa đổi hoặc đang thử nghiệm. Họ đã dựa vào kết quả của những cuộc thử nghiệm đó một cách không trung thực để hỗ trợ việc bán K15 để sử dụng cho các tòa nhà có chiều cao trên 18 mét và tiếp tục làm như vậy cho đến tháng 10 năm 2020.
- 2.38** Tuyên bố của Kingspan rằng K15 đáp ứng các yêu cầu dành cho Loại 0 chỉ dựa trên thử nghiệm đối với thiết bị bọc lá kim loại và tuyên bố đó là không trung thực.
- 2.39** Kingspan đã lợi dụng một cách bất nhân sự thiếu hiểu biết chi tiết của ngành về BS 8414 và BR 135 và dựa vào thực tế là một thị trường không nghi ngờ rất có khả năng sẽ dựa vào những tuyên bố của chính mình về sản phẩm, đặc biệt là vì chứng chỉ BBA đã hướng dẫn người mua tham khảo ý kiến của Kingspan liên quan đến việc sử dụng sản phẩm trên các tòa nhà có chiều cao trên 18 mét.

Siderise

- 2.40** Siderise đã sản xuất các thanh chắn khoang Lamatherm được sử dụng trong quá trình tân trang. Mặc dù không có bằng chứng về bất kỳ sự không trung thực nào từ phía họ, nhưng một số khía cạnh trong tài liệu tiếp thị của họ đã gây lo ngại. Họ cũng cung cấp các thanh chắn khoang để sử dụng trong các khoảng trống lớn hơn những khoảng trống mà các thanh chắn đó đã được thử nghiệm.

Hội đồng Chấp thuận Anh

- 2.41** Hội đồng Chấp thuận Anh (British Board of Agrément, BBA) là một tổ chức thương mại chứng nhận sự tuân thủ của sản phẩm với các yêu cầu của pháp luật. Hội đồng đã cấp chứng chỉ tuân thủ đối với một trong những sản phẩm cách nhiệt được sử dụng trên Grenfell Tower, Kingspan K15 và tấm Reynobond 55 PE được sử dụng làm tấm chắn mưa. Các chứng chỉ của hội đồng được chấp nhận trong ngành phần lớn không có thắc mắc nào nhưng các thủ tục của hội đồng không hoàn toàn độc lập cũng như không nghiêm ngặt và không phải lúc nào cũng được áp dụng một cách nghiêm ngặt.

- 2.42** Các chiến lược không trung thực của Arconic và Kingspan đã thành công trên diện rộng do sự kém cỏi của BBA, việc BBA không tuân thủ chặt chẽ hệ thống kiểm tra mà họ đã thiết lập và việc sẵn sàng phục vụ khách hàng đã ăn sâu thay vì đòi hỏi các tiêu chuẩn cao và tuân thủ một hợp đồng nhằm duy trì các tiêu chuẩn đó. Do những thiếu sót mang tính hệ thống cũng như trình độ năng lực và chuyên môn kỹ thuật không đầy đủ của đội ngũ nhân viên, việc giám sát hiệu suất chống cháy của K15 và Reynobond 55 PE đã bị thiếu sót nghiêm trọng và các chứng chỉ mà họ cấp cho các sản phẩm đó đều sai lệch.
- 2.43** Vấn đề cơ bản là BBA đã không giải quyết được xung đột giữa nhu cầu hoạt động như một tổ chức thương mại nhằm thu hút và giữ chân khách hàng với nhu cầu thực hiện mức độ nghiêm ngặt và độc lập cao trong các cuộc điều tra của mình nhằm làm hài lòng những người có thể cân nhắc việc dựa vào chứng chỉ của họ. Họ đã chấp nhận đưa vào các chứng chỉ những mẫu văn bản sai trái và gây hiểu lầm do các nhà sản xuất đề xuất. Việc thiếu các quy trình mạnh mẽ và việc miễn cưỡng thực thi các điều khoản trong hợp đồng đã khiến họ trở thành nạn nhân của hành vi không trung thực từ phía các nhà sản xuất vô nguyên tắc.
- 2.44** Trong mức độ liên quan đến Reynobond 55 PE, chứng chỉ do BBA cấp năm 2008 có các tuyên bố sai lệch, bao gồm cả việc sản phẩm “có thể được coi là có bề mặt Loại 0”. BBA đã chấp nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện trên một sản phẩm khác. Họ đã không làm theo lời khuyên từ BRE khi soạn thảo chứng chỉ. Họ đã hoàn thành và phê duyệt các đánh giá định kỳ và cấp lại chứng chỉ mà không nhận được bất kỳ thông tin mới nào, mặc dù đã nhiều lần yêu cầu Arconic cung cấp thông tin đó. Họ đã không đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ phản hồi lại sự không hợp tác của Arconic.
- 2.45** Cho đến tháng 12 năm 2013, BBA cuối cùng đã cho phép chính Kingspan quyết định nội dung của các chứng chỉ liên quan đến Kingspan K15, bao gồm yêu cầu lấy lời khuyên từ Kingspan liên quan đến việc sử dụng sản phẩm trên các tòa nhà có chiều cao trên 18 mét. BBA đã không đánh giá bất kỳ khía cạnh nào của quá trình sản xuất, thử nghiệm hoặc hiệu suất chống cháy của sản phẩm trước khi cấp chứng chỉ. Họ đã không lấy bất kỳ dữ liệu thử nghiệm nào liên quan đến K15 trước khi cấp chứng chỉ có tuyên bố rằng sản phẩm đã được phân loại là Loại 0 cấp quốc gia, vì không tồn tại dữ liệu nào. Đáng lẽ họ phải biết rằng tuyên bố trong chứng chỉ được sửa đổi được cấp vào tháng 7 năm 2013 ngụ ý rằng K15 là vật liệu ít có khả năng cháy là sai vì K15 là sản phẩm xốp phenolic.

Cơ quan Kiểm soát Tòa nhà Chính quyền Địa phương

- 2.46** Cơ quan Kiểm soát Tòa nhà Chính quyền Địa phương (Local Authority Building Control, LABC) là một cơ quan được thành lập bởi các cơ quan kiểm soát tòa nhà chính quyền địa phương vào năm 2005 để cung cấp hỗ trợ về đào tạo và các vấn đề kỹ thuật cũng như cung cấp các dịch vụ tiếp thị và phát triển doanh nghiệp tập trung cho các thành viên. Sau đánh giá ban đầu của cơ quan khảo sát kiểm soát tòa nhà chính quyền địa phương và đánh giá giai đoạn thứ hai của một nhóm chuyên gia, cơ quan này đã cấp chứng chỉ xác minh sự tuân thủ của các sản phẩm và hệ thống xây dựng với Quy định tòa nhà và Tài liệu được phê duyệt.
- 2.47** LABC phải chịu một phần trách nhiệm về việc thị trường chấp nhận Celotex RS5000 và Kingspan K15 để sử dụng trên các tòa nhà có chiều cao trên 18 mét. LABC đã hoàn toàn thất bại trong nhiều năm trong việc thực hiện các bước cơ bản nhằm đảm bảo rằng các chứng chỉ mà họ cấp cho các sản phẩm là chính xác về mặt kỹ thuật.
- 2.48** LABC dễ bị thao túng vì các quy trình của họ không được thực hiện đủ nghiêm ngặt. Nhiệm vụ đưa ra đánh giá ban đầu lẽ ra không nên được giao cho các nhân viên kiểm soát tòa nhà, những người không có trình độ kiến thức và kinh nghiệm cần thiết để đưa ra đánh giá sáng suốt về sản phẩm được đề cập và những người thực hiện đánh giá giai đoạn hai cũng không luôn có thẩm quyền để làm việc đó và trong một số trường hợp đã không thể hiện mức quan tâm cần thiết.

- 2.49** Trong khoảng thời gian vài năm, các chứng chỉ của LABC liên quan đến Kingspan K15 và Celotex RS5000 chứa những tuyên bố sai lệch về hiệu suất chống cháy của chúng và về mức độ phù hợp của cả hai sản phẩm để sử dụng cho các bức tường ngoài của các tòa nhà có chiều cao trên 18 mét. Bất chấp cảnh báo từ nhiều phía khác nhau, LABC đã không xem xét kỹ lưỡng các tuyên bố của nhà sản xuất đối với các sản phẩm và thay vào đó áp dụng ngôn ngữ mà họ đề xuất một cách thiếu phê phán. Nói tóm gọn, họ sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng với cái giá phải trả là những bên dựa vào chứng chỉ. Kết quả là LABC cũng là nạn nhân của hành vi thiếu trung thực từ phía các nhà sản xuất vô nguyên tắc.

Hội đồng Xây dựng Nhà ở Quốc gia

- 2.50** Hội đồng Xây dựng Nhà ở Quốc gia (National House Building Council, NHBC) đã tuyển dụng một số lượng lớn Thanh tra viên được phê duyệt, qua đó họ cung cấp dịch vụ kiểm soát tòa nhà cho phần lớn ngành xây dựng nhà ở. Họ cũng có ảnh hưởng đáng kể đến ngành thông qua việc là thành viên của Liên minh Kiểm soát Tòa nhà, một cơ quan được thành lập năm 2008 nhằm thúc đẩy vai trò của các cơ quan kiểm soát tòa nhà và việc xuất bản các ghi chú hướng dẫn. Tuy nhiên, họ đã không đảm bảo rằng chức năng kiểm soát tòa nhà của họ về cơ bản vẫn được quản lý và không chịu áp lực thương mại. Họ không muốn làm phiền lòng khách hàng của mình và ngành xây dựng nói chung bằng cách tiết lộ quy mô sử dụng vật liệu cách nhiệt dễ cháy trong các bức tường bên ngoài của các tòa nhà cao tầng, trái với hướng dẫn theo luật định. Chúng tôi đã kết luận rằng mâu thuẫn giữa chức năng quản lý của việc kiểm soát tòa nhà và áp lực của lợi ích thương mại đã ngăn cản một hệ thống thuộc loại đó phục vụ hiệu quả lợi ích công cộng.

Cơ sở Nghiên cứu Tòa nhà

- 2.51** BRE đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện cho Celotex và Kingspan tiếp thị sản phẩm của họ để sử dụng cho các bức tường ngoài của các tòa nhà cao trên 18 mét. Các hệ thống của BRE không đủ mạnh để đảm bảo tính độc lập hoàn toàn và mức độ nghiêm ngặt kỹ thuật cần thiết tại mọi thời điểm. Kết quả là, họ đã hy sinh việc áp dụng nghiêm ngặt các nguyên tắc vì lợi ích thương mại của mình. Từ năm 2004, họ đã tham gia thảo luận với Kingspan về các bước có thể thực hiện để đảm bảo rằng hệ thống tích hợp K15 đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất và trong quá trình thử nghiệm hệ thống tích hợp K15 vào tháng 3 năm 2014, họ đã đưa ra lời khuyên về hiệu suất của sản phẩm này, bao gồm việc kết quả của thử nghiệm có thể được diễn giải như thế nào. Họ đã chấp nhận việc đưa các ván oxit magie vào hệ thống tích hợp RS5000 được thử nghiệm cho Celotex vào tháng 5 năm 2014.

Dịch vụ Chứng nhận Vương quốc Anh

- 2.52** Dịch vụ Chứng nhận Vương quốc Anh (United Kingdom Accreditation Service, UKAS) không phải lúc nào cũng tuân thủ các chính sách riêng của mình và các quy trình đánh giá của họ còn thiếu tính chặt chẽ và toàn diện. Ngay cả khi những nhược điểm được xác định, họ vẫn không khám phá những nhược điểm đó đúng cách và không phải lúc nào cũng nắm lấy cơ hội để cải thiện. Quá trình này phụ thuộc quá nhiều vào sự thẳng thắn và hợp tác của các tổ chức được đánh giá và quá nhiều điều được ủy thác. UKAS đáng lẽ phải thể hiện thái độ tìm hiểu kỹ hơn, thậm chí là hoài nghi đối với các tổ chức mà họ công nhận. Quyền hành động của họ bị hạn chế một cách đáng ngạc nhiên, không có quyền thực thi. Điều tốt nhất họ có thể làm để đối phó với hành vi không đạt yêu cầu là đình chỉ hoặc rút lại sự công nhận.

Phần 4

Tổ chức Quản lý Người thuê nhà (Chương 30 – Chương 33)

- 2.53** Mối quan hệ giữa Tổ chức Quản lý Người thuê nhà (Tenant Management Organisation, TMO) và cư dân là một mối quan hệ đầy rắc rối trong nhiều năm trước khi Grenfell Tower được tân trang lại. Hai báo cáo độc lập trong năm 2009 đã thu hút sự chú ý tới nhiều sai sót nghiêm trọng trong mối quan hệ đó. Báo cáo thứ hai xác định quản trị, dịch vụ khách hàng, thái độ của nhân viên và dịch vụ sửa chữa kém là những chủ đề thường xuyên của cuộc điều tra. Báo cáo cũng phát hiện ra rằng sự thiếu tin tưởng của cư dân đối với TMO là nguyên nhân chính của vấn đề. Các báo cáo đã đưa ra khoảng 34 đề xuất để thay đổi.
- 2.54** Bất chấp những báo cáo sâu sắc đó và những đề xuất trong đó, tám năm sau, TMO không có dấu hiệu gì về bất kỳ sự thay đổi nào và dường như không học được điều gì về cách đối xử hoặc liên hệ với cư dân của mình.
- 2.55** Chúng tôi đã kết luận từ tất cả các bằng chứng rằng từ năm 2011 đến năm 2017, mối quan hệ giữa TMO và nhiều cư dân của Grenfell Tower ngày càng đặc trưng bởi sự không tin tưởng, không ưa, đối kháng cá nhân và tức giận. Một số, có lẽ là nhiều người cư ngụ trong tòa tháp, coi TMO như một lãnh chúa vô tâm và bắt nạt, coi thường và gạt họ ra ngoài lề xã hội, coi họ như một mối phiền toái hoặc tệ hơn và không xem xét nghiêm túc mối quan tâm của họ. Về phần mình, TMO coi một số cư dân là những kẻ gây rối dân quân do một số nhà hoạt động có tiếng nói cầm đầu, chủ yếu là Edward Daffarn, người có phong cách mà họ cho là phản cảm. Kết quả là một bầu không khí độc hại được thúc đẩy bởi sự ngờ vực ở cả hai bên.
- 2.56** Tuy nhiên, cuối cùng, trách nhiệm duy trì mối quan hệ giữa TMO và cộng đồng Grenfell không thuộc về các thành viên của cộng đồng đó, những người có quyền được đối xử tôn trọng, mà thuộc về TMO với tư cách là một cơ quan công quyền thực hiện quyền kiểm soát tòa nhà nơi họ sinh sống. TMO đã không nhận ra sự thật rằng cư dân là những người phụ thuộc vào họ để có được một ngôi nhà an toàn và thơm mát cũng như sự riêng tư và phẩm giá mà một ngôi nhà phải mang lại. Sự phụ thuộc đó đã tạo ra mối quan hệ bất bình đẳng và nhu cầu tương ứng đối với TMO để đảm bảo rằng, dù khó khăn đến đâu, cư dân cũng được đối xử bằng sự thấu hiểu và tôn trọng. Chúng tôi kết luận rằng TMO đã không nhận ra được nhu cầu đó và do đó đã không thực hiện các bước cần thiết để đảm bảo nhu cầu đó được đáp ứng.
- 2.57** Cho dù họ nhận thấy những lời phàn nàn và yêu cầu của một số cư dân của Grenfell Tower đôi khi có thể gây khó chịu và bất tiện đến mức nào, việc TMO để mối quan hệ xấu đi đến mức như vậy phản ánh sự thất bại nghiêm trọng của họ trong việc tuân thủ các trách nhiệm cơ bản của mình.

Phần 5

Quản lý an toàn cháy nổ tại Grenfell Tower (Chương 34 - Chương 46)

- 2.58** RBKC và TMO cùng chịu trách nhiệm quản lý an toàn cháy nổ tại Grenfell Tower. Những năm từ 2009 đến 2017 được đánh dấu bằng sự thờ ơ dai dẳng đối với an toàn cháy nổ, cụ thể là sự an toàn của những người dễ bị tổn thương. Chúng tôi đã xem xét chi tiết nhiều vấn đề khác nhau dẫn đến kết luận đó, trong đó nổi bật nhất là vấn đề chúng tôi trình bày ở đây.
- 2.59** RBKC chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động của TMO, không phải giám sát hoạt động vận hành hàng ngày, nhưng khả năng giám sát hiệu suất của TMO còn yếu và an toàn cháy nổ không tuân theo bất kỳ chỉ số hiệu suất chính nào. Việc RBKC không có bất kỳ sự giám sát độc lập hoặc nghiêm ngặt nào về việc thực hiện các nghĩa vụ sức khỏe và an toàn của TMO, đặc biệt là việc quản lý an toàn cháy nổ, là một điểm yếu cá biệt. RBKC tính đến rất ít hoặc không tính đến việc đánh giá độc lập và có tính phê phán cao về an toàn cháy nổ được thực hiện cho TMO vào năm 2009. Họ thậm chí còn không biết về một báo cáo độc lập và có tính phê bình cao hơn được tạo vào năm 2013 vì TMO đã không tiết lộ nó cho RBKC.⁵
- 2.60** Hiệu suất của TMO trong việc thực hiện các chức năng của chính mình và hiệu quả giám sát của RBKC phụ thuộc vào báo cáo đầy đủ và thẳng thắn của ban quản lý cấp cao của TMO với hội đồng quản trị. Mặc dù có một hệ thống thỏa đáng để ban quản lý cấp cao báo cáo với hội đồng quản trị và RBKC, nhưng nó không hoạt động hiệu quả do giám đốc điều hành của TMO, Robert Black, miễn cưỡng cố chấp trong việc thông báo cho hội đồng quản trị và các ủy ban giám sát của RBKC về các vấn đề đã ảnh hưởng đến an toàn cháy nổ. Thất bại đó càng nghiêm trọng hơn vì có những sai sót kinh niên và mang tính hệ thống trong việc quản lý an toàn cháy nổ của TMO mà lẽ ra hội đồng quản trị phải được biết. Robert Black liên tục không thông báo cho hội đồng quản trị lẫn RBKC về mối quan ngại của LFB về sự tuân thủ của TMO với Lệnh an toàn cháy nổ hoặc các bước thực hiện để thực thi lệnh đó.
- 2.61** Thứ nhất, mặc dù vào năm 2009, một nhà tư vấn an toàn cháy nổ độc lập đã khuyến nghị nên chuẩn bị chiến lược an toàn cháy nổ nhưng vẫn chưa thực hiện được gì cho đến tháng 11 năm 2013 và chiến lược này vẫn chưa được phê duyệt lần cuối vào thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn Grenfell Tower.
- 2.62** Thứ hai, người đánh giá hỏa hoạn duy nhất của TMO cho toàn bộ tài sản của mình, Carl Stokes, được phép đảm nhận vai trò đó mà không cần bất kỳ quy trình lựa chọn hoặc thu tuyển chính thức nào. Ông đã trình bày sai về kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mình (một số trong đó ông đã tự phát minh ra) và không đủ tiêu chuẩn để thực hiện đánh giá rủi ro cháy nổ đối với các tòa nhà có quy mô và độ phức tạp như Grenfell Tower, chứ chưa nói đến việc nắm giữ toàn bộ danh mục đầu tư của TMO. Kết quả là có nguy cơ đánh giá rủi ro cháy nổ sẽ không đáp ứng được tiêu chuẩn bắt buộc.
- 2.63** Thứ ba, mặc dù các phương pháp thực hiện đánh giá rủi ro cháy nổ của ông Stokes thường phản ánh năm bước quản lý rủi ro của Cơ quan Điều hành Sức khỏe và An toàn, Hướng dẫn LGA và PAS 79, nhưng các phương pháp đó vẫn mắc phải những thiếu sót nghiêm trọng. Ông thường không kiểm tra liệu TMO có hành động để ứng phó với những rủi ro mà ông đã xác định trong các đánh giá trước đó hay không. Bất chấp những lo ngại mà LFB bày tỏ về năng lực của ông, TMO vẫn tiếp tục dựa dẫm vào ông một cách thiếu phê phán, một tình huống khiến mỗi nguy hiểm trở nên nghiêm trọng hơn khi không có bất kỳ sự sắp xếp nào để đánh giá chất lượng công việc của ông.

⁵ Xem Phần 5 Chương 37.

- 2.64** Thứ tư, không có hệ thống đầy đủ để đảm bảo rằng các khiếm khuyết được xác định trong đánh giá rủi ro cháy nổ được khắc phục một cách hiệu quả và kịp thời. TMO đã xây dựng một lượng lớn công việc khắc phục tồn đọng mà họ không bao giờ có thể giải quyết hết được, tình hình trở nên trầm trọng hơn do quản lý cấp cao của họ đã không xử lý các khiếm khuyết ở mức độ nghiêm trọng mà các khiếm khuyết đó đáng phải có. Quả thực, có một lần, ban lãnh đạo cấp cao đã can thiệp để giảm bớt tầm quan trọng gắn với việc thực hiện các biện pháp khắc phục. Yêu cầu quản lý an toàn cháy nổ được TMO coi là một sự bất tiện hơn là một khía cạnh thiết yếu trong nhiệm vụ quản lý bất động sản của mình một cách cẩn thận.
- 2.65** Một số đặc điểm quan trọng của các biện pháp phòng cháy tại Grenfell Tower không đạt tiêu chuẩn phù hợp. Ví dụ: cửa trước mới được TMO lắp đặt vào năm 2011 và năm 2012 đã không đáp ứng các tiêu chuẩn chống cháy do Tài liệu được phê duyệt B đề xuất vì TMO đã không chỉ định chính xác tiêu chuẩn an toàn cháy nổ khi đặt hàng.
- 2.66** Các chế độ kiểm tra và bảo trì ảnh hưởng đến hệ thống phòng cháy không phản ánh thực tiễn tốt nhất và được tuân thủ một cách không nhất quán. Nhiều thiết bị tự đóng ở cửa trước các căn hộ ở Grenfell Tower không hoạt động hiệu quả và một số bị thiếu hoàn toàn. TMO đã không thực hiện chương trình kiểm tra và bảo trì hiệu quả cho các thiết bị tự đóng trên cửa ra vào mặc dù có Thông báo thực thi do LFB ban hành vào cuối năm 2015 liên quan đến thiết bị đóng cửa không hiệu quả ở một tòa nhà dân cư cao tầng khác do công ty quản lý, Adair Tower, và Thông báo về thiếu sót được ban hành vào năm 2016 liên quan đến chính Grenfell Tower trên cùng cơ sở.
- 2.67** Mặc dù TMO không có nghĩa vụ đưa ra kế hoạch sơ tán chung, nhưng Kế hoạch khẩn cấp cho Grenfell Tower đã lỗi thời, chưa hoàn thiện và không phản ánh những thay đổi do việc tân trang lại mang lại. TMO đã biết rõ thực tế đó sau vụ hỏa hoạn tại Adair Tower vào tháng 10 năm 2015, nhưng lại không giải quyết. Việc không có thông báo hành động phòng cháy trong tòa tháp là chủ đề khiếu nại nổi bật của cư dân và dẫn đến việc đưa ra Thông báo về thiếu sót vào tháng 11 năm 2016.
- 2.68** Vụ hỏa hoạn Grenfell Tower cho thấy tầm quan trọng của việc đảm bảo rằng người chịu trách nhiệm theo Lệnh an toàn cháy nổ thu thập đầy đủ thông tin về bất kỳ người cư trú dễ bị tổn thương nào để cho phép chuẩn bị PEEP khi thích hợp và trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn, các biện pháp thích hợp sẽ được thực hiện để hỗ trợ họ trốn thoát. TMO đã thực hiện một số bước để thu thập loại thông tin đó, cả trước và trong quá trình tân trang lại, nhưng hệ thống dữ liệu của họ không được điều phối đúng cách. Những thông tin được thu thập như vậy không phải lúc nào cũng được sử dụng để sửa đổi hồ sơ của họ, dẫn đến kết quả là bảng tính sẵn có vào đêm xảy ra vụ hỏa hoạn không đầy đủ. Việc TMO không thu thập những thông tin đó dẫn đến việc họ bỏ qua cơ bản các nghĩa vụ liên quan đến an toàn cháy nổ.

Phần 6

Quá trình tân trang lại Grenfell Tower (Chương 47 - Chương 67)

- 2.69** Trong Phần này, chúng tôi truy xuất nguồn gốc của dự án tân trang lại và mối quan hệ của dự án đó với các dự án của Học viện và Trung tâm Giải trí Kensington Aldridge (Kensington Aldridge Academy and Leisure Centre, KALC). Chúng tôi mô tả những cá nhân và tổ chức chủ yếu tham gia vào dự án và cơ sở pháp lý thực hiện việc tân trang lại. Chúng tôi cũng xác định hai vấn đề quan trọng liên quan đến Tài liệu được phê duyệt B mà theo quan điểm của chúng tôi cần được quan tâm khẩn cấp. Đầu tiên là giả định rằng việc tuân thủ các yêu cầu chức năng B3 và B4 sẽ mang lại mức độ ngăn cách cao, do đó khiến việc sơ tán tòa nhà trở nên không cần thiết. Thứ hai là sự căng thẳng giữa các yêu cầu chức năng của Quy định tòa nhà và ngôn ngữ quy định của hướng dẫn cũng như xu hướng của nhiều người trong ngành coi hướng dẫn là dứt khoát.
- 2.70** Chúng tôi giải thích dự án KALC đã ảnh hưởng như thế nào đến việc bổ nhiệm Studio E làm kiến trúc sư và mô tả cách TMO thao túng quy trình thu tuyển để tránh phải đưa hợp đồng dịch vụ kiến trúc ra đấu thầu công khai. Artelia được TMO bổ nhiệm làm cố vấn, đóng vai trò là đại lý của chủ đầu tư và người khảo sát số lượng cho dự án KALC.
- 2.71** Các kế hoạch tân trang lại ban đầu gặp khó khăn vì chi phí ước tính của dự án do nhà thầu chính của dự án KALC đưa ra đã vượt quá ngân sách một cách đáng kể. Tuy nhiên, vào khoảng tháng 5 năm 2013, trọng tâm trước đây của TMO trong việc duy trì đà phát triển của dự án đã chuyển sang tiết kiệm chi phí. Điều đó dẫn đến một khuyến nghị, được Artelia ủng hộ một cách miễn cưỡng, rằng nhà thầu chính nên được chỉ định thông qua quy trình thu tuyển chính thức. Một quy trình như vậy đã được bổ sung.
- 2.72** Dù gói thầu của Rydon được đánh giá là cạnh tranh nhất nhưng vẫn vượt ngân sách của TMO. Kết quả là, mặc dù TMO đã nhận được lời khuyên từ các luật sư của mình rằng làm như vậy là không đúng đắn, nhưng họ vẫn tham gia thảo luận với Rydon trước khi quá trình thu tuyển hoàn tất, dẫn đến một thỏa thuận rằng, nếu Rydon được trao hợp đồng, họ sẽ giảm giá xuống mức có thể chấp nhận được.
- 2.73** Mặc dù Studio E muốn sử dụng tấm chắn mưa kèm nhưng chi phí ngày càng trở thành vấn đề được TMO cân nhắc và cuối cùng vật liệu tổng hợp nhôm (ACM), Reynobond 55 PE, đã được chọn, phần lớn trên cơ sở chi phí. Rydon đã có thể tiết kiệm đáng kể thông qua việc sử dụng các tấm ACM nhờ mối quan hệ với nhà thầu phụ ốp dự kiến là Harley.
- 2.74** Việc lựa chọn vật liệu dễ cháy để ốp cho Grenfell Tower xuất phát từ hàng loạt sai sót do sự kém cỏi của các tổ chức, cá nhân tham gia tân trang lại. Studio E, Rydon và Harley đều áp dụng cách tiếp cận bình thường trong các mối quan hệ hợp đồng. Họ đã không hiểu đúng bản chất và phạm vi của những nghĩa vụ mà họ đã đảm nhận, hoặc nếu có thì họ cũng ít quan tâm đến những nghĩa vụ đó. Họ không xác định được trách nhiệm của bản thân mình đối với các khía cạnh quan trọng của thiết kế và trong mỗi trường hợp đều cho rằng người khác chịu trách nhiệm về các vấn đề ảnh hưởng đến an toàn cháy nổ. Mọi người tham gia vào việc lựa chọn vật liệu để sử dụng cho bức tường ngoài đều nghĩ rằng trách nhiệm về sự phù hợp và an toàn của chúng thuộc về người khác.

- 2.75** Không ai trong số những người tham gia vào việc thiết kế bức tường ngoài hoặc lựa chọn vật liệu hành động theo tiêu chuẩn của người có năng lực hợp lý ở vị trí của mình. Họ không quen hoặc không hiểu các quy định liên quan của Quy định tòa nhà, Tài liệu được phê duyệt B hoặc hướng dẫn của ngành. Studio E đã thể hiện thái độ ung dung đối với các quy định ảnh hưởng đến an toàn cháy nổ và Rydon và Harley đã dựa vào kinh nghiệm trước đây của họ thay vì dựa vào bất kỳ phân tích kỹ thuật hoặc chuyên môn nào. Những rủi ro của việc sử dụng vật liệu dễ cháy ở các bức tường ngoài của các tòa nhà cao tầng đã được biết rõ và lẽ ra họ phải nhận thức được điều đó.
- 2.76** Bộ phận kiểm soát tòa nhà của RBKC đã không xem xét kỹ lưỡng thiết kế hoặc lựa chọn vật liệu và không tự đảm bảo hài lòng rằng khi hoàn thành công việc, tòa nhà sẽ tuân thủ các yêu cầu của Quy định tòa nhà.
- 2.77** Exova đã được Studio E thay mặt cho TMO hướng dẫn chuẩn bị chiến lược an toàn cháy nổ cho tòa nhà ở dạng đã được tân trang lại. Một bản thảo đã được chuẩn bị nhưng chưa bao giờ được hoàn thành. Cụ thể, bản thảo không bao gồm việc phân tích bức tường ngoài hoặc sự tuân thủ của tường với yêu cầu chức năng B4(1) của Quy định tòa nhà.
- 2.78** Mặc dù những lời chỉ trích của chúng tôi chủ yếu hướng tới Studio E, Exova, Rydon, Harley và bộ phận kiểm soát tòa nhà của RBKC, TMO cũng phải chịu một phần trách nhiệm về thảm họa vì đã không đảm bảo rằng vị trí của Exova được làm rõ sau khi Rydon được bổ nhiệm và chiến lược an toàn cháy nổ đã được hoàn thành.
- 2.79** Với tư cách là kiến trúc sư, Studio E chịu trách nhiệm thiết kế bức tường ngoài và lựa chọn vật liệu sử dụng để xây dựng tường.⁶ Mặc dù TMO với tư cách là khách hàng muốn giảm chi phí bằng cách sử dụng tấm chắn mưa ACM nhưng Studio E có trách nhiệm xác định xem liệu việc sử dụng vật liệu đó có giúp tòa nhà tuân thủ yêu cầu chức năng B4(1) của Quy định tòa nhà không và tư vấn cho TMO phù hợp. Việc không nhận ra rằng ACM nguy hiểm và không cảnh báo TMO về việc sử dụng vật liệu đó thể hiện việc không hành động theo tiêu chuẩn của một kiến trúc sư có năng lực hợp lý. Họ cũng không nhận ra rằng vật liệu cách nhiệt Celotex dễ cháy và không phù hợp để sử dụng trên tòa nhà có chiều cao trên 18 mét theo hướng dẫn luật định. Do đó, Studio E phải chịu trách nhiệm rất lớn về thảm họa.
- 2.80** Chúng tôi đã xác định được nhiều khía cạnh khác mà Studio E không đáp ứng được tiêu chuẩn của một kiến trúc sư có năng lực hợp lý, trong đó những điểm sau đây là quan trọng nhất. Họ không đảm bảo rằng Exova đã hoàn thành chiến lược an toàn cháy nổ cho tòa nhà đã được tân trang lại hoặc tư vấn cho Rydon và TMO rằng họ cần phải làm như vậy. Họ không hiểu rằng họ chịu trách nhiệm về công việc thiết kế do các nhà thầu phụ thực hiện và do đó đã không kiểm tra thiết kế của Harley để đảm bảo rằng khi hoàn thành, tòa nhà sẽ tuân thủ Quy định tòa nhà. Họ đã không đưa ra chiến lược rào chắn khoang thích hợp hoặc kiểm tra các thiết kế của Harley để tìm các rào chắn khoang và không tạo ra các bản vẽ chi tiết về mặt cạnh cửa sổ hoặc không nhận thấy rằng vật liệu được chỉ định cho các tấm trám bít cửa sổ là không phù hợp.
- 2.81** Exova cũng phải chịu trách nhiệm đáng kể về việc Grenfell Tower ở trong tình trạng nguy hiểm sau khi hoàn tất việc tân trang lại.⁷ Lời chỉ trích nghiêm trọng nhất của chúng tôi là họ đã không cung cấp được phiên bản cuối cùng của chiến lược an toàn cháy nổ cho tòa nhà đã được tân trang lại và họ đã không nêu dữ kiện đó cho nhóm thiết kế hoặc cảnh báo nhóm về những hậu quả tiềm ẩn. Không ai trong số những người chịu trách nhiệm soạn thảo chiến lược an toàn cháy nổ đến thăm Grenfell Tower; chuyên thăm cơ sở duy nhất của một nhân viên Exova diễn ra ở giai đoạn sơ bộ. Thái độ của Exova hoàn toàn không nhất quán với cách tiếp cận thận trọng đối với các vấn đề ảnh hưởng đến sự an toàn tính mạng mà một kỹ sư cứu hỏa có năng lực hợp lý mong đợi.

⁶ Xem tổng quát Phần 6 Chương 63.

⁷ Xem tổng quát Phần 6 Chương 54.

- 2.82** Chúng tôi cho rằng nhà thầu chính Rydon cũng phải chịu trách nhiệm đáng kể về vụ hỏa hoạn.⁸ Họ thiếu suy nghĩ về an toàn cháy nổ, họ thể hiện thái độ thờ ơ về khía cạnh này trong suốt dự án và hệ thống quản lý công việc thiết kế của họ không đảm bảo rằng các nhà thầu phụ và nhà tư vấn hiểu rõ các trách nhiệm khác nhau của mình. Bản thân Rydon không hiểu trách nhiệm đối với các quyết định cá nhân nằm ở đâu và kết quả là họ không thể điều phối công việc thiết kế một cách hợp lý.
- 2.83** Rydon có một đội ngũ thiếu kinh nghiệm về việc tân trang, không có đủ kiến thức về Quy định tòa nhà hoặc Tài liệu được phê duyệt B. Họ hoàn toàn dựa vào nhà thầu phụ ốp của mình, Harley, để thu hút sự chú ý về bất kỳ sai sót nào trong thiết kế, nhưng họ đã yêu cầu cụ thể Harley đánh giá công việc của Studio E. Họ đã không thực hiện các bước thích hợp để điều tra năng lực của Harley và đảm bảo rằng họ có đủ năng lực để thực hiện công việc và có khả năng cung cấp các dịch vụ được yêu cầu. Họ tự mãn về nhu cầu tư vấn kỹ thuật cứu hỏa và đưa ra quyết định không giữ lại Exova mà không hỏi ý kiến TMO, Studio E hoặc Artelia. Sự hiểu biết của họ về công việc mà Exova đã thực hiện còn rất hời hợt; kết quả là họ không nhận ra rằng chiến lược an toàn cháy nổ vẫn chưa được hoàn thiện.
- 2.84** Bản thân Harley đã không đáp ứng được các tiêu chuẩn được kỳ vọng ở một nhà thầu ốp có năng lực hợp lý ở nhiều khía cạnh và họ cũng phải chịu trách nhiệm đáng kể về vụ hỏa hoạn.⁹ Họ không quan tâm đầy đủ đến an toàn cháy nổ ở bất kỳ giai đoạn tân trang lại nào và dường như đã nghĩ rằng họ không cần phải làm như vậy, vì những người khác tham gia vào dự án và cuối cùng là bộ phận kiểm soát tòa nhà sẽ đảm bảo rằng thiết kế được an toàn. Họ đã không đặt ra những câu hỏi về vật liệu đang được xem xét mà một nhà thầu ốp có năng lực hợp lý lẽ ra sẽ hỏi. Việc mua tấm Reynobond 55 PE được thúc đẩy một phần nhờ mối quan hệ hiện tại với Arconic và nhà chế tạo tấm ốp, CEP Architectural Facades, nhờ đó họ có thể thương lượng mức giá thuận lợi. Nhân viên của họ không biết về các yêu cầu của Quy định tòa nhà liên quan đến an toàn cháy nổ, hướng dẫn trong Tài liệu được phê duyệt B hoặc hướng dẫn của ngành và không hiểu chế độ thử nghiệm cơ bản.
- 2.85** Mặc dù Celotex RS5000 (trái ngược với Celotex FR5000) chưa được chỉ định, nhưng Harley đã chấp nhận sử dụng nó trên tháp mà không tìm hiểu chi tiết xem liệu nó có thể được sử dụng an toàn hay không và cũng không hỏi bất kỳ thành viên nào khác trong nhóm thiết kế câu hỏi đó trước khi làm như vậy. Thiết kế của họ cho các tấm chắn khoang chưa đầy đủ và không tuân thủ hướng dẫn trong Tài liệu được phê duyệt B.
- 2.86** Bộ phận kiểm soát tòa nhà của RBKC đã không thực hiện được chức năng theo luật định của mình là đảm bảo rằng thiết kế cải tạo tuân thủ Quy định tòa nhà.¹⁰ Do đó, họ phải chịu trách nhiệm đáng kể về tình trạng nguy hiểm của tòa nhà ngay sau khi hoàn thành công việc. Người khảo sát chịu trách nhiệm tân trang đã làm việc quá sức, không được đào tạo đầy đủ và có hiểu biết rất hạn chế về những rủi ro liên quan đến việc sử dụng tấm ACM. Anh ta không lấy được thông tin đầy đủ về việc xây dựng bức tường ngoài ở giai đoạn áp dụng kế hoạch đầy đủ và không hỏi liệu Exova có cung cấp chiến lược an toàn cháy nổ hoàn chỉnh hay không. Anh ta biết rằng ACM sẽ được sử dụng làm tấm chắn mưa nhưng chú ý ít hoặc không hề chú ý đến chứng chỉ BBA cho Reynobond 55 PE. Anh ta đã không nhận ra rằng vật liệu cách nhiệt Celotex RS5000 không phải là vật liệu ít có khả năng cháy và nếu anh ta xem bất kỳ thông tin nào về vật liệu đó, anh ta chỉ đơn giản chấp nhận khẳng định rằng nó phù hợp để sử dụng trên các tòa nhà cao tầng. Anh ta đã không xem xét liệu hệ thống tường bên ngoài được đề xuất cho Grenfell Tower có giống với hệ thống mà Celotex đã thử nghiệm hay không và cho biết có hỗ trợ việc sử dụng RS5000 hay không.

⁸ Xem tổng quát Phần 6 Chương 64.

⁹ Xem tổng quát Phần 6 Chương 65.

¹⁰ Xem tổng quát Phần 6 Chương 62.

2.87 TMO cũng phải chịu một phần trách nhiệm về thảm họa.¹¹ Với tư cách là khách hàng, họ đã không quan tâm đầy đủ đến việc lựa chọn kiến trúc sư và không quan tâm đầy đủ đến các vấn đề ảnh hưởng đến an toàn cháy nổ, bao gồm cả công việc của kỹ sư cứu hỏa.

¹¹ Xem tổng quát Phần 6 Chương 66.

Phần 7

Thay ống đứng dẫn khí gas (Chương 68)

- 2.88** Chương ngăn này mô tả công việc được thực hiện vào năm 2016 và năm 2017 để thay thế một trong sáu ống đứng dẫn khí gas ở Grenfell Tower đang bị ăn mòn. Có những khiếm khuyết trong thiết kế và thực hiện công việc mà chúng tôi muốn lưu ý. Công việc vẫn chưa được hoàn thành vào thời điểm xảy ra hỏa hoạn, nhưng những khiếm khuyết mà chúng tôi xác định được cũng như việc không hoàn thành công việc đều không góp phần gây ra hỏa hoạn.
- 2.89** Vào đêm xảy ra hỏa hoạn, người ta không thể tìm thấy hai van cách ly đường ống được thiết kế để có thể tắt nguồn cung cấp khí gas cho tòa tháp một cách nhanh chóng, gần như chắc chắn là do các van này đã bị che phủ trong quá trình thi công cảnh quan. Tuy nhiên, điều đó không ảnh hưởng đến diễn biến của các sự kiện xung quanh vụ hỏa hoạn vì các mảnh vụn cháy rơi xuống phía đông của tòa tháp sẽ ngăn cản việc tiếp cận các van đó.

Phần 8

Đội cứu hỏa London (Chương 69 – Chương 83)

- 2.90** Vụ hỏa hoạn tại Lakanal House vào tháng 7 năm 2009 đáng lẽ phải cảnh báo LFB về những thiếu sót trong khả năng chữa cháy ở các tòa nhà cao tầng, điều này một lần nữa bộc lộ tại Grenfell Tower vào đêm ngày 14 tháng 6 năm 2017. Những thiếu sót đó có thể đã được khắc phục nếu LFB được quản lý và lãnh đạo hiệu quả hơn. Cụ thể thì lẽ ra họ phải ứng phó hiệu quả hơn với trải nghiệm của mình tại Lakanal House và tận dụng tốt hơn những kiến thức đã thu được về những nguy hiểm do vật liệu và phương pháp xây dựng hiện đại gây ra. Điều quan trọng là họ đã không đảm bảo cung cấp loại hình đào tạo thường xuyên phù hợp cho những người vận hành phòng kiểm soát của mình để xử lý đồng thời nhiều cuộc gọi hướng dẫn cứu hỏa diễn ra đồng thời và để thực hiện nhiệm vụ của họ tổng quát hơn trong những năm ngay trước vụ hỏa hoạn Grenfell Tower. Các quản lý cấp cao tại LFB đã không thực hiện các bước để đảm bảo rằng việc sắp xếp xử lý các cuộc gọi cứu hỏa phản ánh đúng hướng dẫn của quốc gia.
- 2.91** Những thất bại đó là do sự thiếu quản lý và lãnh đạo hiệu quả đã ăn sâu, kết hợp với sự nhấn mạnh quá mức vào quy trình. Các cán bộ cấp cao tự mãn về hiệu quả hoạt động của đội cứu hỏa và thiếu kỹ năng quản lý để nhận ra các vấn đề hoặc ý chí khắc phục các vấn đề đó. Những điểm yếu về mặt quản lý đó một phần là kết quả của sự thất bại lịch sử trong việc tích hợp các bộ phận vận hành và các bộ phận chịu trách nhiệm về các chức năng hỗ trợ, cụ thể là phòng kiểm soát. Có một xu hướng xử lý các vấn đề mà các nhà quản lý nhận thức được là không đáng để thay đổi hoặc quá khó giải quyết, ngay cả khi các vấn đề đó liên quan đến an toàn vận hành hoặc an toàn công cộng.
- 2.92** Những thất bại đó càng trở nên trầm trọng hơn bởi một giả định cố hữu nhưng vô căn cứ rằng Quy định tòa nhà là đủ để đảm bảo rằng các vụ cháy tường ngoài thuộc loại đã xác định xảy ra ở các quốc gia khác sẽ không xảy ra ở quốc gia này. Sau vụ hỏa hoạn tại Lakanal House, các cán bộ cấp cao nhận ra rằng không thể đảm bảo việc tuân thủ các quy định, nhưng dường như không ai nghĩ rằng lính cứu hỏa cần được đào tạo để nhận biết và giải quyết hậu quả.
- 2.93** Những sai sót chính của LFB dẫn đến những thiếu sót được xác định trong báo cáo Giai Đoạn 1 bao gồm việc không xác định được nhu cầu đào tạo kết hợp với hệ thống triển khai các gói đào tạo mới công kênh và chậm chạp. Việc đào tạo chỉ huy về sự cố được thiết kế kém và không được thực hiện một cách hiệu quả; chưa có sự cung cấp đầy đủ cho công tác đào tạo bồi dưỡng và đánh giá thường xuyên.
- 2.94** LFB đã không đảm bảo rằng kiến thức về mối nguy hiểm do việc sử dụng ngày càng nhiều các vật liệu dễ cháy, đặc biệt là nguy cơ cháy lan từ bên ngoài và dẫn đến mất khả năng ngăn chặn, được một số cán bộ chuyên viên nắm giữ, đã được chia sẻ với tổ chức quy mô rộng và được phản ánh trong quá trình đào tạo, các chính sách và quy trình hoạt động. Lính cứu hỏa không được đào tạo hoặc hướng dẫn phù hợp về cách thực hiện kiểm tra các tòa nhà phức hợp và không có sự sắp xếp hiệu quả để chia sẻ thông tin về những rủi ro do các tòa nhà cụ thể gây ra. Các đề xuất nội bộ nhằm cải thiện việc kiểm tra các tòa nhà dân cư cao tầng đã không được thực hiện.
- 2.95** Chính sách về cứu hỏa nhà cao tầng không phản ánh đúng hướng dẫn quốc gia và ban quản lý cấp cao đã không nhận ra rằng việc lập kế hoạch dự phòng để sơ tán toàn bộ và đào tạo lính cứu hỏa thực hiện các kế hoạch đó là một khía cạnh thiết yếu của công tác cứu hỏa trong các tòa nhà cao tầng.

- 2.96** Một thiếu sót đáng kể là không nhận ra được khả năng trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn ở một tòa nhà dân cư cao tầng, việc này có thể tạo ra một số lượng lớn các cuộc gọi cầu cứu, cả từ bên trong và bên ngoài tòa nhà. LFB đã không thực hiện bất kỳ bước nào để có thể đáp ứng hiệu quả loại nhu cầu đó. Kết quả là, khi phải đối mặt với một số lượng lớn các cuộc gọi về những người cần được giải cứu khỏi Grenfell Tower, cả những người trong phòng kiểm soát và những người chịu trách nhiệm xử lý thông tin đó tại khu vực cứu hỏa đều buộc phải sử dụng nhiều phương pháp ứng biến khác nhau với độ tin cậy khác nhau để xử lý lượng lớn thông tin họ nhận được.
- 2.97** Các cán bộ cấp cao chịu trách nhiệm về phòng kiểm soát hiểu việc cần thiết phải ưu tiên đào tạo nhân viên xử lý các cuộc gọi hướng dẫn cứu hỏa, nhưng trong những năm từ năm 2010 đến năm 2017, không có chương trình đào tạo bồi dưỡng thường xuyên hoặc có cấu trúc nào về xử lý các cuộc gọi hướng dẫn cứu hỏa được thiết kế hoặc cung cấp cho nhân viên phòng kiểm soát. Hoạt động đào tạo được cung cấp không phản ánh hướng dẫn của quốc gia ở một số khía cạnh; nó cũng không phản ánh kinh nghiệm của những nhân viên phòng kiểm soát đang làm nhiệm vụ vào thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn Lakanal House. Những thất bại trong hoạt động hiệu quả của phòng kiểm soát phần lớn là do quản lý yếu kém trong những năm trước đó kết hợp với việc giám sát rời rạc và không hiệu quả của các cán bộ cấp cao.
- 2.98** Thiết bị liên lạc được sử dụng vào thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn Grenfell Tower được chứng minh hoạt động không hiệu quả trong một tòa nhà cao tầng được xây dựng chủ yếu bằng bê tông cốt thép. Đó là một vấn đề ai cũng biết nhưng chưa có biện pháp nào được thực hiện để giảm bớt vấn đề và lính cứu hỏa không được đào tạo để nhận biết và ứng phó với vấn đề đó. Cách tiếp cận của LFB là cố gắng hết sức với những gì họ đang có sẵn. Kết quả là họ đã không thực hiện đủ nỗ lực để hiện đại hóa thiết bị của mình, do đó làm giảm đáng kể hiệu quả hoạt động của mình. Các chính sách của LFB không dự tính đến việc mất liên lạc trên diện rộng hoặc đưa ra hướng dẫn về cách khôi phục liên lạc một cách hiệu quả.

Phần 9

Những người quá cố (Chương 84 - Chương 97)

- 2.99** Mô tả chi tiết về các sự kiện ngày 14 tháng 6 năm 2017 trong báo cáo Giai đoạn 1 giúp chúng tôi có được vị thế tốt để đưa ra những phát hiện toàn diện về hoàn cảnh khiến người quá cố đối mặt với cái chết của mình. Mặc dù nhân viên điều tra có quyền quyết định liệu cô ấy có nên chấp nhận những phát hiện của chúng tôi đủ để giúp cô ấy thực hiện trách nhiệm của mình hay không, chúng tôi hy vọng rằng cô ấy sẽ có thể làm như vậy và do đó giúp tang quyến bớt đau khổ với việc điều tra thêm.
- 2.100** Chúng tôi bắt đầu Phần này bằng phần giới thiệu chung, sau đó là phần mô tả về các phương pháp tử mĩ được áp dụng để tìm kiếm và xác định hài cốt của cá nhân quá cố. Trong bối cảnh đó, chúng tôi đề cập đến công việc của các nhóm khảo cổ học pháp y, nhà nhân chủng học pháp y và nhà nghiên cứu bệnh học pháp y, cũng như các chuyên gia khác và các cán bộ cảnh sát nhận dạng nạn nhân thảm họa và nhân viên tìm kiếm được cấp phép. Chúng tôi cũng mô tả một cách khái quát bằng chứng được đưa ra bởi Giáo sư David Purser, Chỉ huy Đế quốc Anh (CBE), Cử nhân, Tiến sĩ, có Bằng tốt nghiệp Đại học Bệnh học Hoàng gia, một chuyên gia về độc chất học.
- 2.101** Chúng tôi dành một chương riêng của Phần này cho mỗi tầng có người tử vong. Sau khi mô tả chung về hoàn cảnh ảnh hưởng đến tầng đó, phát hiện của chúng tôi lần lượt đề cập đến từng người tử vong tại, hoặc rơi từ, tầng đó. Trong trường hợp những người tử vong trên cầu thang, chúng tôi đã mô tả hoàn cảnh liên quan đến tầng nơi căn hộ của họ tọa lạc. Trong mỗi trường hợp, chúng tôi mô tả ngắn gọn về người quá cố trước khi mô tả hoàn cảnh trực tiếp khiến người đó tử vong.
- 2.102** Mặc dù bằng chứng đôi khi khá mơ hồ, nhưng chúng tôi đã có thể đưa ra những phát hiện về các cuộc gọi khẩn cấp của những người bị mắc kẹt, việc truyền thông tin từ phòng kiểm soát của LFB đến hiện trường sự cố và từ đó đến đầu cầu cũng như việc triển khai lực lượng cứu hỏa để ứng phó. Trong phạm vi có thể, chúng tôi đã đưa ra những gì chúng tôi cho là những phát hiện đáng tin cậy về thời gian tử vong trong mỗi trường hợp, mặc dù trong nhiều trường hợp chắc chắn có một mức độ bất định lớn. Dựa trên bằng chứng của chuyên gia, chúng tôi có thể đưa ra những phát hiện về nguyên nhân tử vong, bao gồm cả phát hiện rằng tất cả những người có thi thể bị ngọn lửa thiêu rụi đều đã tử vong hoặc bất tỉnh khi ngọn lửa đến nơi họ.

Phần 10

Ứng phó và phục hồi (Chương 98 - Chương 107)

- 2.103** Trong tuần đầu tiên sau vụ hỏa hoạn ở Grenfell Tower, sự ứng phó của chính phủ và RBKC rất lộn xộn, chậm chạp, thiếu quyết đoán và rời rạc. Hệ thống và khả năng lãnh đạo của RBKC hoàn toàn không đủ khả năng để xử lý một sự cố có quy mô và mức độ nghiêm trọng như vậy, liên quan đến tình trạng vô gia cư hàng loạt và tử vong hàng loạt. Bộ máy phục hồi ở London và trong chính phủ trung ương không đủ linh hoạt và mất quá nhiều thời gian để đi vào hoạt động.
- 2.104** Một số khía cạnh của việc ứng phó thể hiện sự thiếu tôn trọng rõ rệt đối với phép tắc và phẩm giá của con người và khiến nhiều người trong số những người bị ảnh hưởng tức thì cảm thấy bị chính quyền bỏ rơi và hoàn toàn bất lực. RBKC đáng lẽ phải làm nhiều hơn nữa để phục vụ những người có nguồn gốc khác nhau, đặc biệt là những cư dân theo đạo Hồi đang tuân theo tháng Ramadan vào thời điểm đó. Họ cảm thấy rằng hội đồng không quan tâm đến nhu cầu văn hóa và tôn giáo của họ. Đối với nhiều người, nguồn hỗ trợ duy nhất của họ là các tổ chức tình nguyện ở địa phương, những tổ chức này đã đến giúp đỡ và cung cấp các nhu cầu cơ bản khi những người có thẩm quyền không thành công trong việc này. Nhiều người có nhu cầu tôn giáo, văn hóa hoặc xã hội đặc biệt đã phải chịu đựng sự phân biệt đối xử ở mức độ đáng kể theo những cách mà lẽ ra có thể ngăn chặn được nếu hướng dẫn được tuân thủ đúng cách.
- 2.105** Việc ứng phó với thảm họa chưa thỏa đáng, chủ yếu là do RBKC không có kế hoạch hiệu quả để giải quyết việc di dời một số lượng lớn người dân khỏi nhà của họ và kế hoạch đó đã không sử dụng TMO một cách hiệu quả. Họ không có sự sắp xếp dự phòng nào để có được một lượng lớn chỗ ở khẩn cấp trong thời gian ngắn và không có sự sắp xếp nào để xác định những người bị buộc phải rời khỏi nhà hoặc liên lạc với những người đó. Quy trình sắp xếp để lấy và phổ biến thông tin đáng tin cậy cũng còn thiếu sót.
- 2.106** Một lý do dẫn đến việc thiếu các kế hoạch hiệu quả là RBKC đã không đào tạo đầy đủ đội ngũ nhân viên của mình. Họ không có đủ hiểu biết về tầm quan trọng của khả năng phục hồi hoặc cam kết đầy đủ đối với việc phục hồi. Các cuộc tập trận đã không được tổ chức thường xuyên và nhân viên không bị yêu cầu tham gia các buổi đào tạo do Nhóm Phục hồi London tổ chức. Những thiếu sót mà ban quản lý cấp cao đã biết vẫn chưa được sửa chữa.
- 2.107** Trong nhiều năm, RBKC đã để cho năng lực ứng phó với các trường hợp khẩn cấp của đội ngũ nhân viên bị suy giảm. Đã có những cảnh báo rõ ràng tới ban quản lý cấp cao rằng họ không có đủ nhân viên được đào tạo để có thể thực hiện trách nhiệm của mình với tư cách là đơn vị ứng phó Hạng 1 và các kế hoạch dự phòng chưa được thực hành đầy đủ. Kết quả là, RBKC thiếu những người cần thiết để ứng phó với đám cháy một cách hiệu quả, cho cả mục đích bố trí nhân sự cho trung tâm liên lạc khẩn cấp của quận lẫn giải quyết những người cần giúp đỡ. Do đó, họ không được trang bị đầy đủ để đối phó với tình huống khẩn cấp nghiêm trọng. Không có điều nào trong số đó là do thiếu nguồn lực tài chính.
- 2.108** Giám đốc điều hành của RBKC, Nicholas Holgate, không có khả năng kiểm soát tình hình một cách hiệu quả cũng như huy động sự hỗ trợ phù hợp không chậm trễ. Ông ta không có kế hoạch rõ ràng và không nhận được tất cả thông tin mình cần. Ông ta không phù hợp để giải quyết cuộc khủng hoảng đang diễn ra trước mắt và thiếu một nhóm cán bộ hùng mạnh để ông ta có thể giao phó trách nhiệm về một số khía cạnh của việc ứng phó. Ông ta miễn cưỡng nhận lời khuyên từ những người có kinh nghiệm hơn và lo lắng quá mức cho danh tiếng của RBKC.

- 2.109** RBKC đã thất bại trong việc tích hợp TMO vào kế hoạch khẩn cấp của mình. Đáng lẽ ra họ phải nhận ra rằng kiến thức của TMO về các tòa nhà và người cư trú trong đó có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc ứng phó với bất kỳ thảm họa nào ảnh hưởng đến bất kỳ phần nào trong kho nhà ở của họ.
- 2.110** Các thỏa thuận được thiết kế nhằm thúc đẩy khả năng phục hồi của toàn bộ London đã không cung cấp cho một nhà lãnh đạo giàu kinh nghiệm quyền chỉ đạo ứng phó với thảm họa xảy ra trong phạm vi một quận duy nhất ngoại trừ theo thỏa thuận với giám đốc điều hành của quận đó. Trong trường hợp này, Nicholas Holgate đã bị thuyết phục dưới áp lực từ một quan chức cấp cao của chính phủ để giao quyền kiểm soát cho John Barradell, nhưng phải đến hai ngày sau vụ hỏa hoạn.
- 2.111** Việc đào tạo nhân viên phục hồi ở London còn rời rạc và không có sự phối hợp; nó cũng mang tính tự nguyện và không phụ thuộc vào bất kỳ đánh giá hoặc xác nhận bên ngoài nào. Điều đó đã góp phần tạo ra tình trạng trong đó năng lực ứng phó với các trường hợp khẩn cấp của từng chính quyền địa phương khác nhau giữa các quận.
- 2.112** Chính phủ bắt đầu giám sát việc ứng phó với hỏa hoạn ở giai đoạn đầu, nhưng khả năng thực hiện các bước hiệu quả để cung cấp hỗ trợ thiết thực đã bị suy yếu do thiếu thông tin đáng tin cậy và do tính chất hạn chế của quyền can thiệp. Đạo luật dự phòng dân sự năm 2004 đã không trao cho chính quyền khả năng kiểm soát ứng phó mà không vi phạm các quyền theo mục 5 hoặc mục 7. Những quyền này có phạm vi ảnh hưởng sâu rộng nhưng hoạt động công kênh và không phù hợp để kiểm soát ứng phó khi một cơ quan địa phương thẩm quyền đang thất bại.
- 2.113** TMO đã thu hút sự chỉ trích từ nhiều phía, nhưng liên quan đến ứng phó của họ đối với vụ hỏa hoạn thì phần lớn sự chỉ trích đó là không công bằng. Mặc dù nhân viên của họ lẽ ra phải được đào tạo nhiều hơn về cách ứng phó với tình huống khẩn cấp, nhưng họ vẫn lao vào ứng phó và giúp cung cấp hỗ trợ, trong chừng mực họ được trang bị để làm việc đó. Một số người trong chính phủ chỉ trích TMO đã không hiểu đúng về vị trí hoặc phạm vi quyền hạn của họ và họ đã bị làm nham một cách bất công do liên kết với RBKC. Nhiều khó khăn gặp phải khi đưa cư dân trở lại các căn hộ ở Lôi đi không phải do họ tạo ra. Các nhóm TMO đã đến một số trung tâm còn lại vào ngày 14 tháng 6 năm 2017 để đưa ra những trợ giúp mà họ có thể và được khen ngợi vì sự sẵn lòng tham gia trực tiếp và những nỗ lực họ đã thực hiện tại một thời điểm rất khó khăn.
- 2.114** Những người nổi lên từ các sự kiện có công lao lớn nhất và đóng góp của họ chỉ nhấn mạnh đến những bất cập của việc ứng phó chính thức, đều là thành viên của cộng đồng địa phương. Với sự hỗ trợ của các tổ chức tình nguyện địa phương, họ đã hỗ trợ trong những giờ phút ngay sau vụ hỏa hoạn khi chính quyền vắng mặt một cách rõ rệt. Thật vậy, một trong những thất bại của RBKC là sử dụng quá ít các tổ chức tình nguyện địa phương và không có sự sắp xếp địa vị đầy đủ để có thể triệu tập họ trong trường hợp khẩn cấp lớn.

Phần 11

Những vấn đề còn tồn đọng từ Giai đoạn 1 (Chương 108 – Chương 110)

- 2.115** Hai vấn đề còn tồn đọng trong Giai đoạn 1. Vấn đề đầu tiên liên quan đến các yếu tố đóng góp vào vụ hỏa hoạn bởi các tấm chắn mưa ACM và các tấm cách nhiệt polyisocyanurate và phenolic. Vấn đề thứ hai liên quan đến cơ chế mà ngọn lửa đã thoát ra từ nhà bếp của Căn Hộ 16 sang bức tường bên ngoài của tòa nhà.
- 2.116** Trong một loạt thí nghiệm do Giáo sư Bisby và Giáo sư Torero thiết kế và được Giáo sư Bisby và các đồng nghiệp của ông thực hiện tại Đại học Edinburgh, cho đến nay, các tấm ACM đã được chứng minh là yếu tố đóng góp tiềm năng lớn nhất vào việc giải phóng năng lượng trong hệ thống tường ngoài tại Grenfell Tower. Cả Celotex RS5000 (bọt polyisocyanurat) và Kingspan K15 (bọt phenolic) đều có tốc độ giải phóng nhiệt trên một đơn vị diện tích thấp hơn nhiều.
- 2.117** Các thí nghiệm cho thấy rằng bản thân sự hiện diện của một lỗ hổng không đủ để khiến đám cháy trên các tấm chắn mưa phát triển đến mức lan rộng hoàn toàn. Vật liệu cách nhiệt cũng cần phải có để giữ năng lượng trong hệ thống hoặc để đốt cháy và đóng góp thêm năng lượng. Ngay cả vật liệu cách nhiệt không cháy ở dạng bông khoáng cũng dẫn đến đám cháy lan rộng đến mức ảnh hưởng hoàn toàn đến tấm ACM. Phương pháp cố định các tấm có ảnh hưởng đáng kể đến cách các tấm này hoạt động trong đám cháy. Các tấm ở dạng cassette hoạt động kém hơn nhiều so với các tấm ở dạng đinh tán.
- 2.118** Công việc thực nghiệm xác nhận rằng yếu tố chính dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của đám cháy là sự hiện diện của polyethylene chưa biến tính trong lõi của các tấm ACM chứ không phải lớp cách nhiệt, mặc dù sự hiện diện của chất cách nhiệt và khả năng giữ nhiệt của nó là yếu tố quyết định trong việc thúc đẩy sự phát triển của đám cháy.
- 2.119** Vấn đề còn tồn đọng thứ hai liên quan đến cơ chế khiến ngọn lửa đã lan từ nhà bếp của Căn hộ 16 sang bức tường ngoài của tòa nhà. Công tác tái thiết do BRE thực hiện vào tháng 5 năm 2019 đã dẫn đến kết luận rằng cơ chế này khác với cơ chế được Giáo sư Bisby và Giáo sư Torero xác định. Do đó, chủ tịch chỉ ra rằng những phát hiện trong báo cáo Giai Đoạn 1 sẽ chỉ mang tính tạm thời cho đến khi họ có cơ hội tốt hơn để nghiên cứu báo cáo về quá trình tái thiết. Sau khi làm như vậy, Giáo sư Bisby và Giáo sư Torero đều kết luận rằng việc tái thiết không thực sự đại diện cho vụ hỏa hoạn xảy ra vào ngày 14 tháng 6 năm 2017 và tuân thủ quan điểm ban đầu của họ. Do đó, chúng tôi xác nhận những phát hiện được đưa ra trong báo cáo Giai đoạn 1.

Phần 12

Chế độ thử nghiệm hỏa hoạn (Chương 111)

- 2.120** Trong những năm dẫn đến vụ hỏa hoạn tại Grenfell Tower, các phương pháp thử nghiệm để xác định phản ứng cháy nổ của vật liệu, sản phẩm và thậm chí cả hệ thống tường ngoài đã không cung cấp cho các nhà thiết kế thông tin cần thiết để đánh giá nguy cơ cháy lan qua bức tường ngoài của tòa nhà. Hơn nữa, hướng dẫn theo luật định về việc tuân thủ yêu cầu chức năng B4(1) của Quy định tòa nhà về cơ bản là khiếm khuyết.
- 2.121** Việc sử dụng Loại 0 làm tiêu chuẩn về hiệu suất chống cháy cho các sản phẩm được sử dụng trên tường ngoài của các tòa nhà cao tầng hoàn toàn không phù hợp. Cả hai thử nghiệm chính của Tiêu chuẩn Anh Quốc liên quan đến phân loại đó đều không phản ánh sự phát triển của đám cháy ở bên ngoài tòa nhà hoặc cung cấp thông tin cần thiết để đánh giá bức tường ngoài kết hợp sản phẩm sẽ hoạt động như thế nào trong đám cháy. Các phân loại của Châu Âu dựa trên thử nghiệm từng vật phẩm cháy cũng chỉ hỗ trợ hạn chế tương tự trong việc đánh giá hiệu suất chống cháy của hệ thống tường ngoài.
- 2.122** Tiêu chí hiệu suất cho các thử nghiệm hệ thống quy mô lớn ở BR 135 là không thỏa đáng, đặc biệt là vì các tiêu chí đó không thể liên kết rõ ràng với các yêu cầu chức năng trong Quy định tòa nhà hoặc hướng dẫn trong Tài liệu được phê duyệt B. Các tiêu chí đó cũng hướng quá nhiều đến sự lan truyền ngọn lửa qua các khoang và không có tiêu chí nào về hiệu suất cơ học. Bản thân thử nghiệm BS 8414 đã cung cấp thông tin hạn chế liên quan đến việc đánh giá tốc độ lửa có khả năng lan rộng qua bức tường ngoài. Điều quan trọng là hệ thống tường ngoài đáp ứng các tiêu chí trong BR 135 vẫn có thể cho phép lửa lan qua nó và ra ngoài gian gốc với tốc độ không tương thích với chiến lược giữ yên. Theo đó, mặc dù việc không đáp ứng các tiêu chí hiệu suất trong BR 135 sẽ chứng tỏ rằng hệ thống khó có thể tuân thủ yêu cầu chức năng B4(1) của Quy định tòa nhà, nhưng điều ngược lại không nhất thiết đúng. Một hệ thống có thể đáp ứng các tiêu chí hiệu suất của BR 135 nhưng lại không tuân thủ yêu cầu về chức năng.
- 2.123** Có một giả định phổ biến nhưng sai lầm rằng, nếu hệ thống tường ngoài được thử nghiệm theo BS 8414 đáp ứng các tiêu chí hiệu suất trong BR 135, thì tòa nhà sẽ tuân thủ yêu cầu chức năng B4(1) mà không cần phải phân tích thông tin thu được từ thử nghiệm hoặc các điều kiện có thể gặp phải khi sử dụng. Tài liệu được phê duyệt B đã giúp duy trì giả định đó, nhất là bởi vì không làm rõ rằng kết quả thử nghiệm luôn phải được phân tích cùng với tất cả các thông tin có sẵn khác để hiểu cách thức bức tường có thể phản ứng khi tiếp xúc với ngọn lửa và sức nóng của đám cháy trong gian đã phát triển đầy đủ. Phương pháp được áp dụng trong BR 135 để đánh giá sự tuân thủ là quá đơn giản. Phương pháp cung cấp một kết quả đơn giản là đạt hoặc không đạt, khi kết quả của thử nghiệm yêu cầu mức độ diễn giải vượt quá khả năng của hầu hết mọi người trong ngành.

Phần 13

Phản hồi của các quốc gia khác (Chương 112)

- 2.124** Trong báo cáo của mình, chúng tôi đã đề cập đến các vụ hỏa hoạn xảy ra ở các tòa nhà cao tầng khác trên khắp thế giới, chủ yếu là do sử dụng các sản phẩm chắn mưa ACM. Với sự giúp đỡ của Giáo sư Torero, người có kiến thức sâu rộng về các chế độ quản lý ở nhiều khu vực pháp lý khác, chúng tôi đã xem xét phản ứng của các quốc gia khác trước mỗi nguy hiểm do tấm ốp dễ cháy gây ra để xem chúng tôi có thể học được gì từ trải nghiệm của họ.
- 2.125** Trong chương này, chúng tôi mô tả các cách tiếp cận vấn đề đã được áp dụng ở các quốc gia từ Hoa Kỳ, Châu Âu, và Trung Đông đến Úc. Một số quốc gia đã áp dụng cách tiếp cận mang tính quy định để quản lý hoạt động xây dựng, điều này về cơ bản khác với cơ chế dựa trên các yêu cầu chức năng thuộc loại được áp dụng ở quốc gia này và do đó ít hữu ích hơn khi làm mô hình. Tuy nhiên, những quốc gia khác, đặc biệt là Úc, đã áp dụng các yêu cầu chức năng tương tự như của chúng ta và đưa ra một ví dụ để chúng ta có thể học hỏi.

Phần 14

Đề xuất (Chương 113)

- 2.126** Điều khoản tham chiếu của chúng tôi đã yêu cầu chúng tôi đưa ra các đề xuất mà chúng tôi có lý do để nghĩ rằng sẽ giúp ngăn chặn một thảm họa khác thuộc loại đã xảy ra ở Grenfell Tower, cũng như cải thiện khả năng của chính quyền trong việc ứng phó với các trường hợp khẩn cấp khi chúng xảy ra, điều chắc chắn sẽ xảy ra.
- 2.127** Chúng tôi không nghĩ rằng sẽ phù hợp hoặc hữu ích nếu cố gắng tóm tắt những đề xuất đó ở đây vì làm như vậy chắc chắn sẽ không thể thực hiện được chúng một cách công bằng. Tuy nhiên, chúng tôi nên nói rõ rằng tất cả chúng đều có cơ sở vững chắc dựa trên bằng chứng mà chúng tôi đã nhận được và những phát hiện mà chúng tôi đã đưa ra.

Chương 113

Đề xuất

- 113.1** Điều khoản tham chiếu của chúng tôi yêu cầu chúng tôi đề xuất các biện pháp cần thực hiện để giải quyết mọi thiếu sót mà chúng tôi phát hiện tồn tại trong các vấn đề đang được điều tra. Chúng tôi đã gộp nhóm các đề xuất của mình theo tham chiếu đến chủ đề liên quan.

Ngành xây dựng

- 113.2** Theo những phát hiện trong báo cáo của chúng tôi, chúng tôi tin rằng hệ thống quản lý việc xây dựng và tân trang các tòa nhà chung cư cao tầng tồn tại vào thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn tại Grenfell Tower đã có nhiều khiếm khuyết nghiêm trọng ở một vài khía cạnh. Hướng dẫn theo luật định trong Tài liệu được phê duyệt B có cách diễn đạt kém và có thể khiến các nhà thiết kế hiểu lầm rằng việc tuân thủ các điều khoản của hướng dẫn chắc chắn sẽ đảm bảo rằng tòa nhà sẽ tuân thủ các yêu cầu pháp lý của Quy định tòa nhà. Cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm về Quy định tòa nhà đã không tích cực giám sát hiệu suất của hệ thống và không đảm bảo rằng những mối nguy hiểm mà cơ quan này nhận thức được đã được truyền đạt tới ngành. Họ không nhạy cảm với nhu cầu thực hiện những thay đổi khẩn cấp đối với hướng dẫn theo luật định nếu điều kiện yêu cầu.
- 113.3** Những nhận xét sau đây hướng đến hệ thống đảm bảo an toàn khỏi hỏa hoạn, nhưng chúng tôi không có lý do gì để nghĩ rằng các khía cạnh khác của an toàn tòa nhà không phải được cân nhắc tương tự. Sự an toàn của con người trong môi trường đã xây dựng phụ thuộc chủ yếu vào sự kết hợp của ba yếu tố chính, thiết kế tốt, lựa chọn vật liệu phù hợp và phương pháp xây dựng hợp lý, mỗi yếu tố lần lượt phụ thuộc vào phần lớn yếu tố thứ tư, đó là kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm của những người làm trong ngành xây dựng. Thật không may, như cuộc điều tra của chúng tôi đã chỉ ra, vào thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn Grenfell Tower, cả bốn lĩnh vực đó đều có những thiếu sót nghiêm trọng.

Các thỏa thuận quản lý

- 113.4** Chúng tôi cho rằng theo thời gian, các thỏa thuận về quản lý của ngành xây dựng đã trở nên quá phức tạp và rời rạc. Vào thời điểm xảy ra hỏa hoạn, Sở Cộng đồng và Chính quyền Địa phương (nay là Bộ Nhà ở, Cộng đồng và Chính quyền Địa phương) chịu trách nhiệm về Quy định tòa nhà và hướng dẫn theo luật định, Sở Chiến lược Kinh doanh, Năng lượng và Công nghiệp (nay là Sở Kinh doanh và Thương mại) chịu trách nhiệm quản lý các sản phẩm và Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm về các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ. Việc kiểm soát tòa nhà một phần nằm trong tay chính quyền địa phương và một phần nằm trong tay các thanh tra viên được cấp phép hoạt động như các tổ chức thương mại, việc thực thi pháp luật liên quan đến mua bán sản phẩm xây dựng được thực hiện bởi Tiêu chuẩn thương mại và các tổ chức thương mại cung cấp dịch vụ thử nghiệm và chứng nhận cho nhà sản xuất của sản phẩm. Các tổ chức được UKAS công nhận hoạt động với tư cách là cơ quan đánh giá sự phù hợp. Theo quan điểm của chúng tôi, mức độ phân mảnh này là công thức dẫn đến sự kém hiệu quả và là trở ngại đối với việc quản lý hiệu quả.

Quản lý

- 113.5** Theo quan điểm của chúng tôi, tất cả các chức năng mà chúng tôi đã đề cập đến, cũng như một số chức năng khác mà chúng tôi đề cập dưới đây, nên được thực hiện bởi một cơ quan độc lập duy nhất do một người đứng đầu, người mà chúng tôi sẽ gọi là người quản lý xây dựng cho thuận tiện, người này báo cáo cho một Bộ trưởng Ngoại giao duy nhất. Việc thiết lập một người quản lý như vậy sẽ mang lại một số lợi ích, nhất là tạo điểm nhấn trong việc thúc đẩy sự thay đổi rất cần thiết trong văn hóa của ngành xây dựng. Điều này sẽ cho phép thông tin được chia sẻ một cách hiệu quả giữa những người chịu trách nhiệm về các khía cạnh khác nhau của ngành và thúc đẩy việc trao đổi ý tưởng. Thông tin về sự phát triển của ngành, cả ở trong nước và nước ngoài, có thể được chia sẻ dễ dàng hơn giữa tất cả những người quan tâm đến thông tin. Chúng tôi dự tính rằng một người quản lý xây dựng như vậy sẽ có đủ nguồn lực để đảm nhận các chức năng sau, hầu hết trong số đó hiện đang được thực hiện bởi một hoặc nhiều cơ quan khác nhau:
- quản lý các sản phẩm xây dựng;
 - phát triển các phương pháp thích hợp để thử phản ứng với lửa của các vật liệu và sản phẩm dùng trong xây dựng;
 - thử nghiệm và chứng nhận các sản phẩm đó;
 - cấp chứng chỉ tuân thủ cho các sản phẩm xây dựng theo yêu cầu của pháp luật, hướng dẫn theo luật định và tiêu chuẩn ngành;
 - quản lý và giám sát kiểm soát tòa nhà;
 - cấp phép cho các nhà thầu làm việc tại các tòa nhà có mức độ rủi ro cao hơn;
 - theo dõi việc vận hành Quy định tòa nhà và hướng dẫn theo luật định và tư vấn cho Bộ trưởng Ngoại giao về nhu cầu thay đổi;
 - thực hiện nghiên cứu về các vấn đề ảnh hưởng đến an toàn cháy nổ trong môi trường xây dựng;
 - thu thập thông tin cả trong và ngoài nước về các vấn đề ảnh hưởng đến an toàn cháy nổ;
 - trao đổi thông tin với cơ quan cứu hỏa và cứu hộ về các vấn đề ảnh hưởng đến an toàn cháy nổ;
 - công nhận người đánh giá rủi ro cháy nổ;
 - duy trì một thư viện có dữ liệu và ấn phẩm về thử nghiệm có sẵn công khai.
- 113.6** Chúng tôi biết rằng trong khoảng thời gian kể từ vụ hỏa hoạn ở Grenfell Tower, Quốc hội đã thông qua Đạo luật an toàn tòa nhà năm 2022 để quản lý công việc đối với các tòa nhà có rủi ro cao hơn, áp đặt các nghĩa vụ cụ thể đối với những người tham gia xây dựng và tân trang lại các tòa nhà đó cũng như thiết lập Người quản lý an toàn tòa nhà, người này chịu trách nhiệm kiểm soát tòa nhà và giám sát các tiêu chuẩn năng lực. Tuy nhiên, trách nhiệm về phạm vi chức năng được xác định ở trên vẫn bị phân tán. **Do đó, chúng tôi đề xuất** chính phủ nên tập hợp lại tất cả các chức năng liên quan đến ngành xây dựng mà chúng tôi đã đề cập đến dưới một người quản lý duy nhất.
- 113.7** Vì mục đích này và các khuyến nghị khác của chúng tôi, chúng tôi đã sử dụng cụm từ “tòa nhà có rủi ro cao hơn” theo nghĩa được sử dụng trong Đạo luật an toàn tòa nhà, nghĩa là tòa nhà có chiều cao ít nhất 18 mét (hoặc có ít nhất bảy tầng) và có ít nhất hai đơn vị nhà ở.¹² Tuy nhiên,

¹² Đạo luật an toàn tòa nhà năm 2022, mục 31 và mục 65.

chúng tôi không nghĩ rằng việc xác định một tòa nhà là “có rủi ro cao hơn” chỉ bằng cách tham chiếu chiều cao của nó là thỏa đáng, vì về bản chất là tùy tiện. Liên quan hơn là bản chất của việc sử dụng tòa nhà và đặc biệt là sự hiện diện của những người dễ bị tổn thương, những người mà việc sơ tán trong trường hợp hỏa hoạn hoặc trường hợp khẩn cấp khác có thể sẽ gặp khó khăn. **Do đó, chúng tôi đề xuất** nên xem xét khẩn cấp định nghĩa về tòa nhà có rủi ro cao hơn theo mục đích của Đạo luật an toàn tòa nhà.

Chính phủ

- 113.8** Sự phân tán trách nhiệm quản lý ngành xây dựng hiện đang được phản ánh trong phạm vi các cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm về các vấn đề ảnh hưởng đến an toàn cháy nổ. Nếu một cơ quan duy nhất chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh điều chỉnh các vấn đề ảnh hưởng đến an toàn cháy nổ trong ngành xây dựng thì cơ quan đó phải báo cáo lên một Bộ trưởng Ngoại giao chịu trách nhiệm trước Quốc hội về tất cả các khía cạnh an toàn cháy nổ. Điều đó sẽ cải thiện chất lượng của chính phủ bằng cách cung cấp một môi trường hành chính, trong đó thông tin có thể được chia sẻ nhanh hơn và hiệu quả hơn giữa các nhóm chịu trách nhiệm về các khía cạnh khác nhau của công việc và tạo điều kiện giao tiếp giữa người quản lý và sở. Cơ quan cũng cần đảm bảo rằng cần chú trọng nhiều hơn đến việc đảm bảo sự an toàn của môi trường xây dựng và rằng chính sách được phát triển một cách toàn diện và mạch lạc. **Do đó, chúng tôi đề xuất** chính phủ nên giao trách nhiệm về các chức năng liên quan đến an toàn cháy nổ hiện do MHCLG, Bộ Nội vụ và Sở Kinh doanh và Thương mại thực hiện vào một sở dưới sự chỉ đạo của một Bộ trưởng Ngoại giao.

Cố vấn trưởng xây dựng

- 113.9** Bộ trưởng sẽ cần có khả năng xin lời khuyên từ một người có kiến thức làm việc tốt và kinh nghiệm thực tế về ngành xây dựng. **Do đó, chúng tôi đề xuất** Bộ trưởng Ngoại giao bổ nhiệm một Cố vấn Trưởng Xây dựng có đủ ngân sách và nhân viên để tư vấn về mọi vấn đề ảnh hưởng đến ngành xây dựng, bao gồm:
- giám sát tất cả các khía cạnh công việc của sở liên quan đến Quy định tòa nhà và hướng dẫn theo luật định;
 - đưa ra lời khuyên cho Bộ trưởng Ngoại giao theo yêu cầu; và
 - lưu ý Bộ trưởng Ngoại giao về bất kỳ vấn đề nào ảnh hưởng đến Quy định tòa nhà và hướng dẫn theo luật định hoặc các vấn đề ảnh hưởng đến ngành xây dựng nói chung mà chính phủ cần biết.

Pháp luật và hướng dẫn

- 113.10** Không có điều nào được chúng tôi phát hiện trong quá trình điều tra khiến chúng tôi nghĩ rằng việc thể hiện các yêu cầu pháp lý của Quy định tòa nhà về mặt yêu cầu chức năng về bản chất là không thỏa đáng, nhưng chúng tôi nghĩ rằng cách thức mà hướng dẫn theo luật định trong Tài liệu được phê duyệt B được đưa ra là không thỏa đáng ở một số khía cạnh. Chúng tôi đã thu hút sự chú ý trong Chương 6 đến việc duy trì Loại 0 là một tiêu chuẩn quản lý hiệu suất chống cháy của các tấm tường ngoài và trong Chương 48 về hậu quả của việc thể hiện dưới dạng quy định rõ ràng những điều mà trên thực tế không khác gì hướng dẫn. Quan trọng nhất là chúng tôi không nghĩ rằng Tài liệu được phê duyệt B cung cấp thông tin cần thiết để thiết kế các tòa nhà an toàn trong đám cháy.
- 113.11** Tài liệu được phê duyệt B cần được xem xét khẩn cấp, có tính đến bằng chứng chuyên môn của Giáo sư Bisby, Giáo sư Torero và Tiến sĩ Lane, tất cả đều được công bố công khai và không có bằng chứng nào trong số đó bị thách thức đáng kể trong quá trình tố tụng của chúng tôi.

Sau đó, tài liệu phải được xem xét liên tục cùng với các Tài liệu được phê duyệt khác và được sửa đổi hàng năm hoặc kịp thời bất cứ khi nào sự phát triển về vật liệu hoặc phương pháp xây dựng khiến điều đó được kỳ vọng. Tài liệu cần được soạn thảo một cách thận trọng để đảm bảo, nhiều nhất có thể, rằng việc tuân thủ tài liệu sẽ mang lại mức độ tin cậy cao rằng khi hoàn thành công việc, tòa nhà sẽ tuân thủ Quy định tòa nhà. **Do đó, chúng tôi đề xuất** rằng hướng dẫn theo luật định nói chung và Tài liệu được phê duyệt B nói riêng nên được xem xét lại cho phù hợp và xuất bản phiên bản sửa đổi càng sớm càng tốt.

113.12 Các cuộc điều tra của chúng tôi đã chỉ ra rằng mức độ năng lực trong ngành xây dựng nhìn chung là thấp và vào thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn Grenfell Tower, nhiều nhà thầu, nhà thiết kế và cán bộ kiểm soát tòa nhà đã coi hướng dẫn theo luật định là một tuyên bố dứt khoát về các yêu cầu pháp lý. Có thể hiểu rằng những người xem hướng dẫn để được tư vấn về cách tuân thủ Quy định tòa nhà sẽ bị thôi thúc coi quy định như thể là dứt khoát, nhưng đó là mối nguy hiểm mà Bộ trưởng Ngoại giao cần nhận ra và đề phòng. **Do đó, chúng tôi đề xuất** rằng phiên bản sửa đổi của hướng dẫn phải có cảnh báo rõ ràng trong từng phần rằng các yêu cầu pháp lý có trong Quy định tòa nhà và việc tuân thủ hướng dẫn này không nhất thiết dẫn đến việc tuân thủ các yêu cầu đó.

113.13 Chúng tôi cho rằng việc đề xuất những thay đổi cụ thể đối với Tài liệu được phê duyệt B là không phù hợp, ngoại trừ một khía cạnh. Như chúng tôi đã chỉ ra trong Chương 48, hướng dẫn tiến hành dựa trên giả định rằng việc phân ngăn hiệu quả khiến chiến lược giữ yên trở thành một phản ứng thích hợp đối với đám cháy trong một căn hộ trong tòa nhà dân cư cao tầng. Các vật liệu và phương pháp xây dựng mới cũng như việc sử dụng lớp phủ bên ngoài các tòa nhà hiện tại khiến cho sự tồn tại của việc phân ngăn hiệu quả trở thành một giả định đáng nghi ngờ và **chúng tôi đề xuất** nên xem xét lại vấn đề này khi Tài liệu được phê duyệt B được sửa đổi. Một điều nổi lên rõ ràng từ cuộc điều tra của chúng tôi là để đảm bảo an toàn cho người cư ngụ, kể cả những người bị suy yếu về thể chất hoặc tinh thần, những người thiết kế các tòa nhà cao tầng cần phải nhận thức được mối quan hệ giữa tốc độ lửa có thể lan qua các bức tường ngoài và thời gian cần thiết để sơ tán tòa nhà hoặc các bộ phận liên quan của tòa nhà. Chiến lược giữ yên để ứng phó với đám cháy từng gian sẽ chỉ được chấp nhận nếu nguy cơ lửa thoát vào và lan qua tường ngoài là không đáng kể. Tính toán tốc độ cháy lan có thể xảy ra và thời gian cần thiết để sơ tán, bao gồm cả việc sơ tán những người bị suy yếu về thể chất hoặc tinh thần, là vấn đề đối với một kỹ sư cứu hỏa có trình độ. Chúng tôi không nghĩ rằng sẽ hữu ích nếu cố gắng đưa vào Tài liệu được phê duyệt B một dấu hiệu về những điều có thể chấp nhận được vì mỗi tòa nhà đều khác nhau, nhưng **chúng tôi đề xuất** hướng dẫn nên chú ý đến sự cần thiết phải thực hiện phép tính đó. Đây là một phép tính sẽ tạo thành một phần thiết yếu của bất kỳ chiến lược an toàn cháy nổ nào.

113.14 Chúng tôi cho rằng cần phải thực hiện một cách tiếp cận mới để xem xét và sửa đổi Quy định tòa nhà cũng như hướng dẫn theo luật định chủ yếu dựa trên các cân nhắc về an toàn. Cần có những trí tuệ mới mẻ. **Do đó, chúng tôi đề xuất** rằng, trong chừng mực có thể, thành viên của các cơ quan tư vấn về những thay đổi đối với hướng dẫn theo luật định nên bao gồm đại diện của cộng đồng học thuật cũng như những người có kinh nghiệm thực tế trong ngành (bao gồm cả kỹ sư cứu hỏa) được chọn dựa trên kinh nghiệm và kỹ năng của họ và nên mở rộng ra ngoài những người đã từng phục vụ trong các cơ quan tương tự trong quá khứ.

Chiến lược an toàn cháy nổ

113.15 Chiến lược an toàn cháy nổ cho một tòa nhà nên mô tả cấu trúc của tòa nhà và các hệ thống phòng cháy khác nhau trong đó và nêu ra cách các hệ thống đó hoạt động cùng nhau để đảm bảo an toàn cho những người cư ngụ trong trường hợp hỏa hoạn. Những người tham gia thiết kế và thực hiện việc tân trang lại Grenfell Tower đã không hiểu đúng sự cần thiết của chiến lược

an toàn cháy nổ và do đó không đảm bảo rằng phiên bản cuối cùng của Chiến lược an toàn cháy nổ phác thảo do Exova khởi xướng đã được hoàn thành. Điều đó khiến tòa nhà ở trong tình trạng nguy hiểm tại thời điểm hoàn thành. Để tránh lặp lại lỗi đó, chúng tôi cho rằng có một lý lẽ thuyết phục đối với việc yêu cầu xây dựng chiến lược an toàn cháy nổ như một điều kiện để có được sự chấp thuận của bộ phận quản lý tòa nhà đối với việc xây dựng hoặc tân trang lại bất kỳ tòa nhà nào có rủi ro cao hơn và để tòa nhà có thể được xem xét và phê duyệt khi hoàn thành. **Do đó, chúng tôi đề xuất** nên đưa ra yêu cầu theo luật định rằng chiến lược an toàn cháy nổ do kỹ sư cứu hỏa đã đăng ký xây dựng (xem bên dưới) phải được nộp cùng với đơn đăng ký kiểm soát tòa nhà (tại Cổng 2) cho việc xây dựng hoặc tân trang lại bất kỳ tòa nhà nào có rủi ro cao hơn và để chiến lược đó được xem xét và gửi lại ở giai đoạn hoàn thành (Cổng 3). Chiến lược như vậy phải tính đến nhu cầu của những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả thời gian bổ sung mà họ có thể cần để rời khỏi tòa nhà hoặc đến nơi an toàn trong đó cũng như bất kỳ cơ sở vật chất bổ sung nào cần thiết để đảm bảo an toàn cho họ.

Thử nghiệm hiệu suất chống cháy

- 113.16** Việc đánh giá hiệu suất chống cháy của bức tường bên ngoài đòi hỏi thông tin đáng tin cậy về các sản phẩm và vật liệu được đề xuất sử dụng trong việc xây dựng, do đó đòi hỏi phải có sẵn các phương pháp phù hợp để thử nghiệm phản ứng với lửa. Như chúng tôi đã giải thích trong Chương 111, các phương pháp thử nghiệm quy mô nhỏ thường được phụ thuộc không cung cấp thông tin cần thiết cho mục đích đó và phương pháp thử nghiệm quy mô lớn (BS 8414) cũng như phân loại theo BR 135 thiếu tiêu chí hiệu suất liên quan và cung cấp một lượng thông tin hữu ích hạn chế.
- 113.17** Như đã thấy rõ từ các thí nghiệm do Giáo sư Bisby và Giáo sư Torero thực hiện cho Giai đoạn 2 của cuộc điều tra của chúng tôi, các yếu tố ảnh hưởng đến cách lửa lan truyền qua hệ thống tường ngoài chắn mưa thông gió rất phức tạp và việc hiểu chúng là một ngành khoa học đang phát triển. Những phán đoán trực quan thường sai vì một thay đổi nhỏ trong hệ thống cũng có thể có tác động đáng kể đến kết quả. Do đó, việc đánh giá liệu hệ thống tường ngoài có thể hỗ trợ một chiến lược sơ tán cụ thể hay không là rất khó khăn vì không phải lúc nào cũng có sẵn thông tin cần thiết. **Do đó, chúng tôi đề xuất** nên thực hiện các bước cùng với cộng đồng chuyên môn và học thuật để phát triển các phương pháp thử nghiệm mới nhằm cung cấp thông tin cần thiết để những đánh giá đó được thực hiện một cách đáng tin cậy.
- 113.18** Dựa trên bằng chứng của Giáo sư Torero, chúng tôi nghĩ rằng BS 9414 sẽ khuyến khích những người không phải là kỹ sư cứu hỏa được đào tạo nghĩ rằng họ có thể đánh giá hiệu suất của hệ thống tường ngoài được đề xuất một cách an toàn bằng cách ngoại suy từ thông tin thu được từ các thử nghiệm trên một hoặc nhiều hệ thống khác nhau. Vì những lý do mà Giáo sư Torero đưa ra, chúng tôi nghĩ rằng nên tiếp cận BS 9414 một cách thận trọng và **chúng tôi đề xuất** chính phủ nên làm rõ rằng nó không nên được sử dụng để thay thế cho đánh giá của kỹ sư cứu hỏa có trình độ phù hợp.

Chứng nhận sản phẩm và công bố dữ liệu thử nghiệm

- 113.19** Điều quan trọng là những người chịu trách nhiệm thiết kế các tòa nhà phải có quyền truy cập vào thông tin đáng tin cậy về vật liệu và sản phẩm mà họ muốn sử dụng. Trong tài liệu về sản phẩm, các nhà sản xuất đưa ra nhiều tuyên bố cho sản phẩm của họ, một số trong đó không mang tính chất kỹ thuật công khai nhưng được tính toán để tạo ấn tượng rằng một sản phẩm cụ thể đã vượt qua một thử nghiệm cụ thể hoặc đã được chứng minh là phù hợp cho một mục đích sử dụng cụ thể. Đó là một trong những công cụ tiếp thị được những người sản xuất và bán tấm ốp chắn mưa và vật liệu cách nhiệt sử dụng trong quá trình tân trang lại Grenfell Tower.

- 113.20** Các nhà sản xuất có thể sử dụng tài liệu tiếp thị gây hiểu lầm một phần vì các tổ chức chứng nhận cung cấp sự đảm bảo cho thị trường về chất lượng và đặc tính của sản phẩm không đảm bảo rằng các tuyên bố trong giấy chứng nhận mà họ cấp là chính xác và dựa trên bằng chứng thử nghiệm thích hợp và liên quan. Dịch vụ Đánh giá Vương quốc Anh (United Kingdom Assessment Service, UKAS), tổ chức chịu trách nhiệm công nhận các chứng chỉ này, đã không áp dụng các tiêu chuẩn giám sát và theo dõi phù hợp. Việc ba nhà sản xuất riêng biệt có thể lấy được các chứng chỉ sai lệch liên quan đến sản phẩm của họ là bằng chứng cho thấy hệ thống đã thất bại nghiêm trọng và cho thấy cần có một cách tiếp cận khác để chứng nhận sản phẩm xây dựng.
- 113.21** Chúng tôi không nghĩ rằng việc bổ nhiệm Người quản lý sản phẩm xây dựng quốc gia sẽ giải quyết được vấn đề vì hệ thống vẫn sẽ phụ thuộc vào hiệu quả của các cơ quan đánh giá sự phù hợp và sự giám sát hạn chế của UKAS. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp cung cấp dịch vụ thương mại kết hợp với yếu tố quy định, nhưng hai chức năng này không dễ dàng kết hợp với nhau. Áp lực thu hút và giữ chân khách hàng có thể dễ dàng khiến các cơ quan đó kém nghiêm ngặt hơn trong việc kiểm tra sản phẩm và nguyên liệu, cũng như thực thi các điều khoản hợp đồng đồng so với mức độ có thể kỳ vọng một cách hợp lý về các cơ quan hoạt động vì lợi ích công cộng.
- 113.22 Do đó, chúng tôi đề xuất** rằng người quản lý xây dựng phải chịu trách nhiệm đánh giá sự phù hợp của sản phẩm xây dựng với các yêu cầu của pháp luật, hướng dẫn theo luật định và tiêu chuẩn ngành và cấp chứng chỉ nếu phù hợp. Chúng ta nên dự kiến những chứng chỉ như vậy sẽ trở nên ưu việt trên thị trường.
- 113.23** Theo quan điểm của chúng tôi, cần phải rõ ràng để tránh những người phụ thuộc vào chứng chỉ tính phù hợp bị hiểu sai. **Do đó chúng tôi đề xuất**
- rằng bản sao của tất cả các kết quả thử nghiệm hỗ trợ bất kỳ chứng chỉ nào do người quản lý xây dựng cấp phải được đưa vào chứng chỉ;
 - rằng các nhà sản xuất phải cung cấp cho người quản lý xây dựng toàn bộ lịch sử thử nghiệm của sản phẩm hoặc vật liệu mà chứng chỉ liên quan và thông báo cho người quản lý về bất kỳ trường hợp quan trọng nào có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của sản phẩm/vật liệu; và
 - theo yêu cầu của pháp luật, các nhà sản xuất phải cung cấp bản sao theo yêu cầu của tất cả các kết quả thử nghiệm hỗ trợ cho các tuyên bố về hiệu suất chống cháy của sản phẩm của họ.

Kỹ sư cứu hỏa

- 113.24** Thiết kế các tòa nhà an toàn trong trường hợp hỏa hoạn đòi hỏi kỹ năng đặc biệt. Đó là một kỹ năng chỉ có thể đạt được nhờ vào nền giáo dục chuyên biệt và kinh nghiệm xứng đáng được công nhận chính thức. Thật không may, thuật ngữ “kỹ sư cứu hỏa” hiện tại không biểu thị bất kỳ bằng cấp chính thức nào và do đó một người có thể hành nghề là một kỹ sư cứu hỏa mà không cần bất kỳ bằng cấp chính thức nào. Bằng chứng mà chúng tôi đã nghe cho thấy rằng không phải tất cả những người tự nhận là kỹ sư cứu hỏa đều có khả năng thực hiện vai trò đó một cách thành thạo và rằng tính phức tạp của chủ đề này không được hiểu rõ.
- 113.25** Trong những trường hợp đó và đặc biệt xét đến tầm quan trọng của kỹ sư cứu hỏa trong việc đảm bảo an toàn tính mạng, chúng tôi cho rằng nghề kỹ sư cứu hỏa cần được công nhận chính thức và cả chức danh lẫn chức năng đều phải được luật pháp bảo vệ. Theo thời gian, điều đó sẽ

tạo ra một đội ngũ gồm các kỹ sư cứu hỏa đã đăng ký, những người có khả năng đóng góp vào việc thiết kế và cung cấp các tòa nhà an toàn cũng như đào tạo những chuyên gia xây dựng mà họ làm việc cùng về các chiến lược an toàn cháy nổ hiệu quả. **Do đó, chúng tôi đề xuất** rằng nghề kỹ sư cứu hỏa phải được công nhận và bảo vệ bởi pháp luật, đồng thời thành lập một cơ quan độc lập để quản lý ngành nghề, xác định các tiêu chuẩn cần thiết cho quyền thành viên, duy trì sổ đăng ký thành viên và quản lý hành vi của họ. Để đẩy nhanh việc thành lập đội ngũ kỹ sư cứu hỏa chuyên nghiệp, **chúng tôi cũng đề xuất** chính phủ thực hiện các bước khẩn cấp để tăng số lượng địa điểm tham gia các khóa học thạc sĩ chất lượng cao về kỹ thuật cứu hỏa được người quản lý chuyên nghiệp công nhận.

- 113.26** Các chuyên gia xây dựng khác và các thành viên cấp cao hơn của dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ cần phải có hiểu biết cơ bản về các nguyên tắc kỹ thuật cứu hỏa khi áp dụng vào môi trường xây dựng. Các tình cảnh xung quanh vụ hỏa hoạn Grenfell Tower cho thấy việc đóng góp hiệu quả của kỹ sư cứu hỏa có thể ngăn chặn thảm họa bằng cách cảnh báo khách hàng và nhà thầu chính về mối nguy hiểm khi sử dụng tấm tổng hợp nhôm với lõi polyethylene không biến tính và vật liệu cách nhiệt dễ cháy ở bức tường ngoài của tòa nhà. Họ cũng cho thấy rằng việc Rydon và TMO không hiểu được bản chất và tầm quan trọng của phân tích cũng như lời khuyên mà lẽ ra Exova phải cung cấp đã góp phần khiến họ không nhận được phân tích và lời khuyên đó. Một tuyên bố có thẩm quyền về các kỹ năng mà một kỹ sư cứu hỏa có thể đạt được có thể hỗ trợ cơ quan quản lý và sẽ nâng cao năng lực của các chuyên gia xây dựng khác cũng như các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ bằng cách giúp họ hiểu rõ hơn về việc đóng góp mà các kỹ sư cứu hỏa có thể thực hiện với quá trình xây dựng một tòa nhà an toàn. Điều đó cũng sẽ thúc đẩy giao tiếp hiệu quả giữa họ. Tuyên bố như vậy cần phải dựa trên và phản ánh kinh nghiệm của cả các kỹ sư cứu hỏa đang hành nghề và của những người trong giới học thuật để đảm bảo rằng nó khách quan và phản ánh đúng đắn các yêu cầu khoa học và trí tuệ của vai trò này.
- 113.27** Việc phát triển và duy trì tuyên bố về các kỹ năng chuyên môn cuối cùng phải là trách nhiệm của cơ quan quản lý nghề nghiệp, nhưng trong khi chờ thành lập một cơ quan như vậy, **chúng tôi đề xuất** chính phủ nên triệu tập một nhóm các kỹ sư cứu hỏa học viện và hàn lâm cũng như các chuyên gia khác theo cách chính phủ cho rằng phù hợp để đưa ra một tuyên bố có căn cứ về kiến thức và kỹ năng cần có của một kỹ sư cứu hỏa có năng lực. Tuyên bố như vậy cũng sẽ giúp những người khác trong ngành xây dựng hiểu rõ hơn về bản chất và tầm quan trọng của công việc của kỹ sư cứu hỏa. Chúng tôi nghĩ rằng sẽ có ích cho những người thực hiện công việc này nếu quan tâm đến các báo cáo của Trung Tâm Warren mà chúng tôi đề cập đến trong Chương 112.
- 113.28** **Chúng tôi cũng đề xuất** chính phủ, phối hợp với các cơ quan ngành và chuyên môn, khuyến khích phát triển các khóa học về nguyên tắc kỹ thuật chữa cháy cho các chuyên gia xây dựng và thành viên của dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ như một phần trong quá trình phát triển chuyên môn liên tục của họ.

Kiến trúc sư

- 113.29** Theo truyền thống, vai trò của kiến trúc sư là nền tảng cho bất kỳ dự án xây dựng nào có quy mô lớn. Thật đáng tiếc, công tác tân trang lại Grenfell Tower của Studio E đã thấp hơn đáng kể so với tiêu chuẩn được mong đợi ở một số khía cạnh quan trọng, đặc biệt là do không thực hiện cẩn trọng trong việc lựa chọn tấm cách nhiệt và tấm chắn mưa. Bằng chứng, đặc biệt thực tế là các vật liệu tương tự đã được tìm thấy trên hàng trăm tòa nhà cao tầng khác, cho thấy rằng có thể có sự thất bại phổ biến trong giới chuyên môn trong việc điều tra đúng đắn hoặc hiểu rõ bản chất của vật liệu được chọn cho mục đích đó.

- 113.30** Chúng tôi nhận thấy rằng cả Hội đồng Đăng ký Kiến trúc sư và Viện Kiến trúc sư Hoàng gia Anh đã thực hiện các bước kể từ vụ hỏa hoạn Grenfell Tower để cải thiện giáo dục và đào tạo kiến trúc sư. **Chúng tôi đề xuất** họ nên xem lại những thay đổi đã được thực hiện để đảm bảo các thay đổi đó đầy đủ theo những phát hiện của chúng tôi.
- 113.31** **Chúng tôi cũng đề xuất** nên đưa ra yêu cầu theo luật định rằng đơn xin phê duyệt kiểm soát tòa nhà liên quan đến việc xây dựng hoặc tân trang lại tòa nhà có rủi ro cao hơn (CỔNG 2) phải được hỗ trợ bởi tuyên bố từ người quản lý cấp cao của nhà thiết kế chính theo Đạo luật an toàn tòa nhà năm 2022 rằng tất cả các bước hợp lý đã được thực hiện để đảm bảo rằng khi hoàn thành, tòa nhà theo thiết kế sẽ an toàn theo yêu cầu của Quy định tòa nhà.

Nhà thầu

- 113.32** Mẫu hợp đồng thiết kế và xây dựng, hiện đang được sử dụng rất rộng rãi, quy định nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động liên quan đến công việc, mặc dù nhà thầu chính luôn thuê các nhà thầu phụ thực hiện các khía cạnh khác nhau của công việc. Chúng tôi đã chỉ trích Rydon vì nhiều sai sót khác nhau trong việc tổ chức tân trang lại Grenfell Tower. Các sai sót này bao gồm việc không làm rõ nhà thầu nào chịu trách nhiệm về các khía cạnh cụ thể của thiết kế và không quan tâm tích cực đến an toàn cháy nổ. Chúng tôi không phải là người đầu tiên kết luận rằng toàn bộ ngành xây dựng cần phải trở nên có năng lực hơn về mặt kỹ thuật và ít sẵn sàng hy sinh chất lượng vì tốc độ và chi phí.
- 113.33** Chúng tôi nghĩ rằng một cách để loại bỏ những thiếu sót mà chúng tôi đã xác định và nâng cao hiệu quả của các nhà thầu là áp dụng hệ thống cấp phép cho những người muốn thực hiện công việc trên các tòa nhà có rủi ro cao hơn. Điều đó sẽ đảm bảo rằng những người làm việc tại các tòa nhà nhạy cảm nhất đều có đủ trình độ về kinh nghiệm và tổ chức để làm việc đó và hệ thống như vậy sẽ dẫn đến sự gia tăng năng lực chung giữa các nhà thầu. Chúng tôi cũng nghĩ rằng, để đảm bảo an toàn cháy nổ được coi trọng đúng mức, một thành viên cấp cao trong tổ chức của nhà thầu phải chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện tất cả các bước hợp lý để đảm bảo rằng khi hoàn thành công việc, tòa nhà được an toàn đúng theo ý đồ. **Do đó, chúng tôi đề xuất** nên áp dụng cơ chế cấp phép do người quản lý xây dựng thực hiện cho các nhà thầu chính muốn thực hiện việc xây dựng hoặc tân trang các tòa nhà có rủi ro cao hơn và tạo yêu cầu pháp lý rằng bất kỳ đơn xin phê duyệt kiểm soát tòa nhà nào đối với việc xây dựng hoặc tân trang lại một tòa nhà có rủi ro cao hơn (CỔNG 2) phải được hỗ trợ bởi cam kết cá nhân của giám đốc hoặc người quản lý cấp cao của nhà thầu chính để thực hiện mọi biện pháp cần thận hợp lý nhằm đảm bảo rằng khi hoàn thành và bàn giao, tòa nhà an toàn như yêu cầu của Quy định tòa nhà.

Khách hàng

- 113.34** Các sự kiện xung quanh việc tân trang lại Grenfell Tower cho thấy rằng vào thời điểm đó, những người thực hiện công tác ở tòa nhà có thể chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ các quy định của Quy định tòa nhà, đặc biệt nếu đơn xin phê duyệt kiểm soát tòa nhà được thực hiện bởi một nhà tư vấn thay mặt họ. Do đó, chúng tôi hoan nghênh việc đưa ra các quy định theo Đạo luật an toàn tòa nhà năm 2022 về yêu cầu phải cung cấp tuyên bố tuân thủ Quy định tòa nhà do khách hàng lập hoặc phê duyệt tại thời điểm nộp đơn xin phê duyệt kiểm soát tòa nhà (CỔNG 2). Trước yêu cầu đó, chúng tôi cho rằng hiện tại không cần phải thực hiện thêm bất kỳ hành động nào liên quan đến khách hàng.

Kiểm soát tòa nhà

- 113.35** Bằng chứng cho thấy rằng trong giai đoạn dẫn đến vụ hỏa hoạn Grenfell Tower, nhiều người tham gia vào các dự án xây dựng lớn, bao gồm khách hàng, nhà thầu và thậm chí cả kiến trúc sư, coi việc kiểm soát tòa nhà chủ yếu là nguồn tư vấn và hỗ trợ. Nó thậm chí còn được mô tả là một phần mở rộng của nhóm thiết kế. Trong nhiều trường hợp, đó là cách chính bộ phận kiểm soát tòa nhà nhìn nhận vai trò của mình. Đó là một sự hiểu lầm nghiêm trọng, nhưng nó đã được thúc đẩy bởi chính các cơ quan kiểm soát tòa nhà, những người thích hợp tác với những ứng viên để giúp các đề xuất được phê duyệt hơn là thực thi Quy định tòa nhà một cách nghiêm ngặt. Theo quan điểm của chúng tôi, điều đó phải thay đổi.
- 113.36** Chính phủ đã thực hiện các bước nhằm cải thiện quy định về kiểm soát tòa nhà và thẩm quyền của những người xem xét đơn xin phê duyệt. Chúng tôi hy vọng người quản lý xây dựng sẽ tiếp tục những thỏa thuận mới này nhằm tạo ra một môi trường hoàn toàn mới trong đó cả người nộp đơn xin phê duyệt và cán bộ kiểm soát tòa nhà đều hiểu rằng chức năng kiểm soát tòa nhà về bản chất là quy định.
- 113.37** Một trong những nguyên nhân của mối quan hệ không phù hợp mà chúng tôi đã đề cập đến là việc đưa vào hệ thống lợi ích thương mại. Các thanh tra viên được phê duyệt có lợi ích thương mại trong việc thu hút và giữ chân những khách hàng mâu thuẫn với việc thực hiện vai trò của họ với tư cách là người bảo vệ lợi ích công cộng. Sự cạnh tranh trong công việc giữa các thanh tra viên được phê duyệt và các cơ quan kiểm soát tòa nhà của chính quyền địa phương đã gây ra xung đột lợi ích tương tự ảnh hưởng đến họ. Trong tình hình hiện tại, xung đột lợi ích cơ bản sẽ tiếp tục tồn tại và sẽ tiếp tục đe dọa tính toàn vẹn của hệ thống. **Do đó, chúng tôi đề xuất** chính phủ nên chỉ định một hội đồng độc lập để xem xét liệu việc những người có lợi ích thương mại trong quy trình này thực hiện các chức năng kiểm soát tòa nhà có mang lại lợi ích chung hay không.
- 113.38** Những thiếu sót mà chúng tôi đã xác định trong công tác kiểm soát tòa nhà của chính quyền địa phương cho thấy rằng vì lợi ích của tính chuyên nghiệp và tính nhất quán của dịch vụ, tất cả các chức năng kiểm soát tòa nhà, bao gồm cả những chức năng hiện do chính quyền địa phương thực hiện, nên được thực hiện trên toàn quốc. Theo đó, **chúng tôi đề xuất** hội đồng tương tự nên xem xét liệu tất cả các chức năng kiểm soát tòa nhà có nên được thực hiện bởi chính quyền quốc gia hay không.

Thư viện xây dựng

- 113.39** Những người thiết kế các tòa nhà, đặc biệt là các tòa nhà phức tạp và có rủi ro cao hơn, sẽ được hưởng lợi từ việc có quyền truy cập nguồn thông tin, chẳng hạn như dữ liệu từ các thử nghiệm về sản phẩm và vật liệu, báo cáo về các vụ hỏa hoạn nghiêm trọng và tài liệu học thuật. Trong Chương 112, chúng tôi đã đề cập đến Thư viện Vật liệu Ốp do Đại học Queensland thành lập, thư viện này có thể tạo thành cơ sở cung cấp nguồn thông tin có giá trị cho các nhà thiết kế công trình nói chung. **Chúng tôi đề xuất** người quản lý xây dựng tài trợ cho việc phát triển một thư viện tương tự, có lẽ là một phần của dự án chung với Đại học Queensland, nhằm cung cấp nguồn lực liên tục cho các nhà thiết kế.

Phản hồi với các đề xuất

113.40 Các cuộc điều tra của chúng tôi đã tiết lộ rằng một số đề xuất quan trọng ảnh hưởng đến an toàn cháy nổ đã bị chính phủ phớt lờ trong những năm dẫn đến vụ hỏa hoạn Grenfell Tower. Các đề xuất do Ủy ban Chọn lọc đưa ra năm 1999 đã không được thực hiện và phản hồi của sở đối với các đề xuất của nhân viên điều tra Lakanal House không đầy đủ. Sở không có hệ thống ghi lại các đề xuất của các cơ quan công quyền hoặc theo dõi phản hồi của họ đối với các đề xuất đó. Điều đó rõ ràng là không thỏa đáng. **Chúng tôi đề xuất** chính phủ nên đưa ra yêu cầu pháp lý để duy trì hồ sơ có thể truy cập công khai về các đề xuất được đưa ra bởi các ủy ban chọn lọc, nhân viên điều tra và các cuộc điều tra công khai cùng với mô tả về các bước được thực hiện để phản hồi. Nếu chính phủ quyết định không chấp nhận một đề xuất, chính phủ nên ghi lại lý do làm như vậy. Việc giám sát các hoạt động của chính phủ phải là vấn đề của Quốc hội và cần phải báo cáo hàng năm.

Người đánh giá rủi ro cháy nổ

113.41 Như chúng tôi đã chỉ ra trong Chương 12, mối lo ngại đã được bày tỏ trong nhiều năm về năng lực của một số người cung cấp dịch vụ với tư cách là người đánh giá rủi ro cháy nổ thương mại và việc không có bất kỳ kế hoạch quy định nào để đảm bảo rằng những người chịu trách nhiệm theo Lệnh an toàn cháy nổ có thể tin tưởng vào kỹ năng và kinh nghiệm của những người mà họ hướng dẫn để thay mặt họ thực hiện đánh giá rủi ro cháy nổ. **Do đó, chúng tôi đề xuất** chính phủ nên thiết lập một hệ thống công nhận bắt buộc để chứng nhận năng lực của người đánh giá rủi ro cháy nổ bằng cách đặt ra các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và liên tục phát triển chuyên môn cũng như các biện pháp khác có thể được coi là cần thiết hoặc mong muốn. Chúng tôi cho rằng cần phải có hệ thống công nhận bắt buộc để đảm bảo năng lực của tất cả những người cung cấp dịch vụ của họ với tư cách là người đánh giá rủi ro cháy nổ.

Công tắc kiểm soát cháy nổ trong thang máy

113.42 Tất cả các thang máy hiện đại đều được trang bị công tắc kiểm soát cháy nổ được thiết kế để vận hành bằng khóa thả nhằm giúp lực lượng cứu hỏa và cứu hộ có thể kiểm soát chúng trong trường hợp hỏa hoạn. Chúng tôi rất ngạc nhiên khi biết rằng vào thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn Grenfell Tower, có sự khác biệt đáng kể về kích thước của các khóa thả có sẵn từ các nhà cung cấp thương mại, không phải tất cả các khóa này đều tương thích với tất cả các công tắc kiểm soát cháy nổ. Chúng tôi cũng rất ngạc nhiên khi biết rằng, mặc dù các khóa thả dành cho lính cứu hỏa sử dụng được cung cấp bởi các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ, nhưng lính cứu hỏa thường lấy khóa riêng từ nhiều nguồn khác nhau. Do đó, vấn đề dường như phần lớn là ngẫu nhiên liệu chiếc khóa do lính cứu hỏa đầu tiên cố gắng kiểm soát thang máy mang theo có khả năng vận hành công tắc hay không. Điều đó rõ ràng là không thể chấp nhận được và có thể dẫn đến những thương vong không đáng có, như đã xảy ra ở Grenfell Tower.

113.43 Chúng tôi hiểu rằng kể từ khi vấn đề được phát hiện, LFB đã thực hiện các bước để đảm bảo rằng lính cứu hỏa của họ chỉ mang theo khóa thả có mẫu đã được phê duyệt. Bằng chứng không cho phép chúng tôi đánh giá một cách chắc chắn liệu các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ khác có gặp phải những vấn đề tương tự hay không và nếu có thì họ đã thực hiện những bước nào để ứng phó. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần tiêu chuẩn hóa cao hơn các công tắc và khóa kiểm soát cháy nổ hay không. **Do đó, chúng tôi đề xuất** chính phủ nên tìm kiếm lời khuyên khẩn cấp từ Người quản lý an toàn tòa nhà và Hội đồng Chỉ huy Cứu hỏa Quốc gia về tính chất và quy mô của vấn đề cũng như cách ứng phó thích hợp với vấn đề đó.

Van cách ly đường ống

113.44 Van cách ly đường ống là một phần quan trọng của mạng lưới phân phối khí gas vì các van này nhằm mục đích cho phép ngừng cung cấp khí gas nhanh chóng trong trường hợp khẩn cấp. Vào thời điểm xảy ra hỏa hoạn ở Grenfell Tower, các van không thể vận hành được vì các van này đã bị che phủ trong quá trình tạo cảnh quan cứng. Có bằng chứng cho thấy việc mất van cách ly đường ống theo cách đó là một vấn đề phổ biến trong ngành. Theo quan điểm của chúng tôi, điều đó gây ra rủi ro không thể chấp nhận được đối với sức khỏe và sự an toàn và có thể gây ra hậu quả đáng kể. **Do đó, chúng tôi đề xuất** pháp luật yêu cầu mọi nhà vận chuyển khí gas phải kiểm tra khả năng tiếp cận của từng van như vậy trên hệ thống của mình ít nhất ba năm một lần và báo cáo kết quả kiểm tra đó cho Cơ quan Điều hành Sức khỏe và An toàn như một phần của quá trình xem xét trường hợp an toàn khí gas.

Đường ống lão hóa

113.45 Một trong những nhân chứng chuyên môn của chúng tôi, ông Rodney Hancox, đã thu hút sự chú ý của chúng tôi đến mối nguy hiểm do đường ống dẫn khí gas bên trong ở một số tòa nhà cũ không được bọc ống tại các vị trí ống đi xuyên qua tường và sàn, như yêu cầu hiện nay của Quy định an toàn khí gas năm 1972. Ông cho rằng nên thực hiện một cách tiếp cận thay thế tích cực hơn để tránh rò rỉ nghiêm trọng với những hậu quả thảm khốc tiềm tàng.¹³ Mặc dù chúng tôi không có đủ tư cách để đưa ra đề xuất chính thức về vấn đề đó, nhưng chúng tôi nghĩ rằng Cơ quan Điều hành Sức khỏe và An toàn và các cơ quan liên quan khác nên xem xét cẩn thận bằng chứng của ông ấy.

Nhà cung cấp nhà ở xã hội

113.46 Trong Phần 4 và Phần 5 của báo cáo, chúng tôi đã thảo luận về TMO, mối quan hệ của họ với cư dân và việc quản lý an toàn cháy nổ tại Grenfell Tower. Chúng tôi đưa ra một số lời chỉ trích về cách TMO thực hiện trách nhiệm của mình, bao gồm cả việc xử lý khiếu nại, khắc phục các khiếm khuyết được xác định trong đánh giá rủi ro cháy nổ, lắp đặt và bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy cũng như kiểm tra và bảo trì định kỳ cửa chống cháy. Những người khác chịu trách nhiệm quản lý nhà ở xã hội nên cân nhắc kỹ lưỡng và có hành động phù hợp.

113.47 Trong những trường hợp khác, những thiếu sót như vậy có lẽ sẽ khiến chúng tôi đưa ra một số đề xuất nhằm đảm bảo rằng các thiếu sót đó được khắc phục và không lặp lại. Tuy nhiên, kể từ vụ hỏa hoạn, Quốc Hội đã ban hành Đạo luật (Quy định) nhà ở xã hội năm 2023, cho phép Người quản lý nhà ở xã hội đóng vai trò tích cực hơn trong việc thiết lập các tiêu chuẩn phù hợp và đảm bảo rằng các tiêu chuẩn đó được đáp ứng. Người quản lý cũng có quyền đặt ra các tiêu chuẩn về năng lực và hành vi của những người tham gia cung cấp dịch vụ liên quan đến quản lý nhà ở xã hội và yêu cầu các nhà cung cấp nhà ở xã hội cung cấp thông tin cho cả người thuê nhà và người quản lý. Đạo luật cũng đặt sự an toàn lên ưu tiên hàng đầu và áp đặt nghĩa vụ đối với chủ nhà là phải điều tra và khắc phục những khiếm khuyết có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe trong một thời gian nhất định từ khi được báo cáo.

113.48 Trong những trường hợp đó, chúng tôi cho rằng không cần thiết phải đưa ra bất kỳ đề xuất bổ sung nào liên quan đến các vấn đề mà chúng tôi đã phát hiện.

¹³ Xem báo cáo của ông tại {RHX00000012/220} đoạn 468-469, {RHX00000020/2-17} đoạn 1-45 và bằng chứng bằng lời của ông tại Hancox {Ngày 161/181-204}.

Đội Cứu hỏa London

- 113.49** Những lời chỉ trích của chúng tôi đối với Đội Cứu hỏa London chủ yếu nhắm vào việc họ không tích hợp phòng kiểm soát vào tổ chức một cách hiệu quả, không đảm bảo đào tạo đầy đủ cho nhân viên phòng kiểm soát trong việc xử lý các cuộc gọi hướng dẫn cứu hỏa và không rút bài học kinh nghiệm từ những sự cố trước đó. Bằng cách này hay cách khác, đó đều là những lời chỉ trích về tổ chức và quản lý đội cứu hỏa, mà theo quan điểm của chúng tôi cần phải trở nên tinh gọn hơn và bớt quan liêu hơn.
- 113.50** Mặc dù LFB là dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ lớn nhất đất nước và phải tuân theo một loạt các yêu cầu không áp đặt cho các dịch vụ tương tự, nhưng cơ quan này có xu hướng áp dụng cách tiếp cận thiên cận và miễn cưỡng trong việc học hỏi từ các cơ quan khác. Không có nghi ngờ gì, một số lời chỉ trích mà chúng tôi đưa ra đối với LFB có thể được đưa ra đối với các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ khác, nhưng trong mọi trường hợp, chúng tôi nghĩ rằng tất cả các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ đều có cơ hội học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau và từ đó thúc đẩy cách thực hành tốt nhất trên mọi phương diện, dù liên quan đến tuyển dụng, đào tạo, tổ chức hay quản lý.

Đoàn hội Cứu hỏa và Cứu hộ

- 113.51** Mặc dù Hội đồng Chỉ huy Cứu hỏa Quốc gia cung cấp một diễn đàn để thảo luận và xây dựng chính sách, nhưng hiện tại không có cơ quan trung ương nào được trang bị để cung cấp giáo dục và đào tạo toàn diện theo các tiêu chuẩn được phê duyệt trên toàn quốc. Chúng tôi hoan nghênh tham vọng của chính phủ trong việc thành lập một Đoàn hội Cứu hỏa và Cứu hộ độc lập được thể hiện trong sách trắng *Cải cách dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ*¹⁴ của chúng tôi và **do đó chúng tôi đề xuất** chính phủ nên thành lập một đoàn hội như vậy ngay lập tức với đủ nguồn lực để cung cấp các dịch vụ sau trên toàn quốc:
- ở tất cả các cấp độ bổ sung cho dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ cá nhân;
 - giáo dục dưới hình thức các bài giảng và hội thảo về các khía cạnh khác nhau trong công việc của lực lượng cứu hỏa và cứu hộ nhằm chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy phương pháp thực hành tốt;
 - nghiên cứu các vấn đề có thể ảnh hưởng đến công việc của dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ, bao gồm cả các vụ hỏa hoạn lớn;
 - phát triển các thiết bị, chính sách và quy trình phù hợp để đảm bảo tính hiệu quả của các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ trên toàn quốc cũng như sự an toàn của lính cứu hỏa và công chúng;
 - thiết lập và duy trì các tiêu chuẩn quốc gia về năng lực quản lý cho các nhà quản lý cấp cao, bao gồm cả quản lý phòng kiểm soát, đồng thời cung cấp đào tạo quản lý và đánh giá thường xuyên các cấp bậc cao cấp bằng cách tham khảo các tiêu chuẩn đó.
- 113.52** Việc thành lập Hiệp hội Cứu hỏa và Cứu hộ là vấn đề do chính phủ đưa ra với sự tham vấn của Hội đồng Chỉ huy Cứu hỏa Quốc gia và các cơ quan quan tâm khác, nhưng hiệp hội này có thể được thành lập dưới hình thức một công ty phi lợi nhuận, độc lập với chính phủ, có hội đồng quản trị gồm các giám đốc có xuất thân khác nhau, một tỷ lệ đáng kể trong số họ hiện đang phục vụ Cán bộ chỉ huy cứu hỏa hoặc các cán bộ cấp cao có kinh nghiệm cứu hỏa đáng kể. Hội đồng quản trị sẽ chịu trách nhiệm về việc quản lý và điều hành chung của hiệp hội.

¹⁴ Đào tạo thực tiễn CP 670

113.53 Mặc dù chính phủ quyết định cách thành lập hiệp hội, nhưng **chúng tôi đề xuất** hiệp hội nên có một đội ngũ nhân viên thường trực đủ lớn để quản lý hoạt động và phát triển các chức năng của mình nhằm đáp ứng nhu cầu về dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ trên toàn quốc cũng như yêu cầu của hội đồng quản trị. Hiệp hội sẽ cần được tiếp cận với các cơ sở vật chất lâu dài, bao gồm các cơ sở đào tạo và giáo dục thực tiễn. Chúng tôi dự tính rằng phần lớn hoạt động đào tạo và giáo dục sẽ do các lính cứu hỏa có kinh nghiệm phù hợp rút ra từ các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ trên khắp quốc gia thực hiện và chỉ đạo.

Phòng kiểm soát

113.54 Phòng kiểm soát phải là trung tâm của mọi dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ, và do đó phải được công nhận là một bộ phận quan trọng của tổ chức và được tích hợp hoàn toàn vào tổ chức. Nhân viên của phòng phải được đào tạo để giải quyết bất kỳ nhu cầu nào có thể dự đoán trước một cách hợp lý.

113.55 Yêu cầu đối với phòng kiểm soát của LFB sau vụ hỏa hoạn Grenfell Tower là rất lớn, nhưng ngay cả như vậy, hiệu suất của phòng vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng hợp lý. Đó chủ yếu là kết quả của việc đào tạo không đầy đủ và không thực hiện các bài tập thường xuyên, bản thân việc này là kết quả của việc quản lý kém. Việc thành lập Hiệp hội Cứu hỏa và Cứu hộ có thể được kỳ vọng sẽ tạo ra những cải tiến trong tất cả các lĩnh vực đó bằng cách đặt ra các tiêu chuẩn đào tạo, đào tạo thêm các cấp bậc cao hơn để thực hiện vai trò quản lý một cách hiệu quả và chia sẻ các phương pháp thực hành tốt nhất. Trong thời gian chờ đợi, **chúng tôi đề xuất** Thanh tra Cảnh sát và Dịch vụ Cứu hỏa và Cứu hộ (“Thanh Tra”) Hoàng gia kiểm tra LFB càng sớm càng tốt để đánh giá và báo cáo về:

- a. mức độ tích hợp của phòng kiểm soát vào tổ chức;
- b. tính hiệu quả của việc sắp xếp để xác định nhu cầu đào tạo của nhân viên phòng kiểm soát, cung cấp đào tạo hiệu quả và ghi lại kết quả đào tạo;
- c. hiệu quả của phòng kiểm soát nói chung;
- d. khả năng của phòng kiểm soát trong việc xử lý một số lượng lớn các yêu cầu đồng thời về lời khuyên và hỗ trợ từ những người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi hỏa hoạn hoặc các trường hợp khẩn cấp khác; và
- e. chất lượng và hiệu quả của việc sắp xếp liên lạc giữa phòng kiểm soát và người chỉ huy sự cố.

Người chỉ huy sự cố

113.56 Trong Chương 72, chúng tôi chỉ trích cách sắp xếp của LFB ngay trước vụ hỏa hoạn Grenfell Tower để đánh giá năng lực của những người được kỳ vọng sẽ đóng vai trò chỉ huy sự cố, đặc biệt là trong giai đoạn đầu của quá trình ứng phó với vụ hỏa hoạn ở một tòa nhà dân cư cao tầng. Các bước đã được thực hiện để đáp lại những lời chỉ trích của chủ tịch trong báo cáo Giai đoạn 1 của ông ấy, nhưng để trấn an những người sống ở London, **chúng tôi đề xuất** rằng thanh tra kiểm tra LFB ngay khi có thể một cách hợp lý để kiểm tra và báo cáo về các thỏa thuận LFB đang có để đánh giá việc đào tạo người chỉ huy sự cố ở tất cả các cấp độ và năng lực liên tục của họ, cho dù bằng quá trình xác nhận lại hay bằng cách khác.

Kế hoạch hoạt động

113.57 Trong những năm trước khi xảy ra vụ hỏa hoạn Grenfell Tower, LFB đã liên tục thất bại trong việc triển khai một hệ thống hiệu quả để thu thập, lưu trữ và phân phối thông tin về rủi ro hoạt động, đặc biệt liên quan đến các tòa nhà dân cư cao tầng, có rủi ro cao. **Do đó, chúng tôi đề xuất** rằng ngay khi có thể, thanh tra sẽ kiểm tra LFB để kiểm tra và báo cáo về các thỏa thuận

thu thập, lưu trữ và phân phối thông tin theo mục 7(2)(d) của Đạo luật dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ năm 2004, và cụ thể là các thỏa thuận nhằm xác định các tòa nhà dân cư có rủi ro cao và thu thập, lưu trữ và phân phối thông tin liên quan đến các thỏa thuận đó.

Thực hiện thay đổi

- 113.58** LFB đã thực hiện các bước để kiểm tra sự cố, thu thập thông tin liên quan, thành lập các hội đồng và ủy ban để xử lý thông tin và tạo ra những thay đổi phù hợp trong phương thức làm việc. Tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp, quy trình này quá quan liêu và làm hủy hoại mục đích thiết lập quy trình. Kết quả là có quá ít thông tin sẵn có được chuyển thành kết quả thực tế. **Do đó, chúng tôi đề xuất** LFB thiết lập các thỏa thuận trường kỳ hiệu quả để thu thập, xem xét và thực hiện hiệu quả các bài học kinh nghiệm từ các sự cố, cuộc thẩm tra và điều tra trước đó. Những thỏa thuận đó phải đơn giản, linh hoạt nhất có thể và đảm bảo rằng mọi thay đổi thích hợp trong thực tiễn hoặc quy trình đều được thực hiện nhanh chóng.

Liên lạc

- 113.59** Chúng tôi đã giải thích trong Chương 80 lý do tại sao liên lạc qua radio thường có khả năng bị ảnh hưởng xấu trong một số môi trường nhất định, bao gồm các tòa nhà cao tầng được xây dựng chủ yếu bằng vật liệu dày hoặc phản chiếu như đá, bê tông, gạch và thép. Tuy nhiên, có thể thấy rõ ràng là việc sử dụng thiết bị radio an toàn nội tại công suất thấp làm trầm trọng thêm vấn đề do phạm vi truyền hạn chế hơn. Trong nhiều tình huống cứu hỏa, nguy cơ tia lửa từ radio khiến cho khí gas dễ cháy bắt lửa là rất thấp. Vụ hỏa hoạn tại Grenfell Tower là một ví dụ. Chúng tôi hiểu rằng hiện nay đã có những loại radio an toàn nội tại có khả năng hoạt động ở công suất cao hơn. **Do đó, chúng tôi đề xuất** các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ tiếp tục sử dụng radio an toàn nội tại công suất thấp như một phần của thiết bị thờ nên cân nhắc chỉ sử dụng các radio đó trong những tình huống có rủi ro thực sự làm khí gas dễ cháy bắt lửa và sử dụng radio có công suất cao hơn nói chung, đặc biệt là ở các tòa nhà cao tầng.
- 113.60** Có bằng chứng rõ ràng cho thấy radio kỹ thuật số nhìn chung hiệu quả hơn radio analog. **Do đó, chúng tôi đề xuất** tất cả các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ nên cân nhắc trang bị radio kỹ thuật số cho tất cả lính cứu hỏa.
- 113.61** Do liên lạc qua radio thường không đáng tin cậy trong một số môi trường nhất định nên **chúng tôi đề xuất** lính cứu hỏa phải được đào tạo để ứng phó phù hợp khi mất liên lạc và biết cách khôi phục lại liên lạc.

Nước

- 113.62** Vào đêm xảy ra vụ hỏa hoạn ở Grenfell Tower, lính cứu hỏa không thể phân biệt được các loại vòi cứu hỏa khác nhau. Đó là dấu hiệu rõ ràng cho thấy cần phải có hệ thống đào tạo tốt hơn và **do đó chúng tôi đề xuất** nên cung cấp đào tạo cơ bản về cấu trúc và hoạt động của hệ thống cấp nước, bao gồm các loại vòi cứu hỏa khác nhau đang được sử dụng và chức năng của chúng cho tất cả lính cứu hỏa. Cũng cần đào tạo về các biện pháp hiệu quả để tăng lưu lượng và áp suất nước khi cần thiết.
- 113.63** Vụ hỏa hoạn tại Grenfell Tower đòi hỏi nhu cầu cung cấp nước bất thường, nhưng các vụ hỏa hoạn lớn khác trong tương lai có thể đòi hỏi nhu cầu tương tự. Nếu cần phải nhờ đến sự hỗ trợ của đơn vị cung cấp nước theo luật định để tăng thể tích hoặc áp suất nguồn cung ứng, lực lượng cứu hỏa và cứu hộ phải có khả năng liên lạc với đơn vị này một cách nhanh chóng và rõ ràng. **Do đó, chúng tôi đề xuất** tất cả các cơ quan cứu hỏa và cứu hộ nên thiết lập và xem xét định kỳ một giao thức đã thỏa thuận với các đơn vị cung cấp nước theo luật định tại khu vực của họ để tạo điều kiện giao tiếp hiệu quả giữa họ, liên quan đến việc cung cấp nước phục vụ mục đích cứu hỏa.

113.64 Trong đoạn 81.23 của Chương 81, chúng tôi đã xem xét Tiêu chuẩn Anh Quốc 750:2002 liên quan đến hệ số lưu lượng của vòi chữa cháy và lưu ý rằng tiêu chuẩn không nêu rõ liệu con số nêu trong đoạn 10.2 có liên quan đến vòi chữa cháy đơn giản được thử nghiệm trong điều kiện nhà máy hay vòi chữa cháy được lắp đặt trong hệ thống đường ống cần thiết để kết nối với mạng lưới cấp nước hay không. Bất kỳ sự nhầm lẫn nào cũng có thể dễ dàng được giải quyết bằng một sửa đổi nhỏ đối với tiêu chuẩn. **Do đó, chúng tôi đề xuất** Viện Tiêu chuẩn Anh Quốc sửa đổi BS 750 để đưa vào mô tả về các trường hợp mà hệ số lưu lượng được đề cập trong đoạn 10.2 được đo.

Triển khai lính cứu hỏa

113.65 Cách thức triển khai các lính cứu hỏa có sẵn vẫn phải là trách nhiệm của người chỉ huy sự cố, người duy nhất có thể đánh giá cách sử dụng tốt nhất các nguồn lực sẵn có. Chúng tôi cũng thừa nhận rằng lính cứu hỏa phải được cho phép tự quyết định cách tốt nhất để thực hiện hướng dẫn của mình. Tuy nhiên, bất kỳ ai đọc Phần 9 của báo cáo sẽ ngạc nhiên trước số lần các đội ngũ cứu hộ được điều động lên các tầng cao nhất của tòa tháp để ứng phó với các cuộc gọi hỗ trợ nhưng không thể đến đích vì họ quyết định giúp đỡ những người họ gặp trên cầu thang trên đường đi lên. Chúng tôi không thể nói liệu trong bất kỳ trường hợp nào trong đây, họ có thể giải cứu những người ở tầng cao hơn trong tòa nhà hay không nếu họ không làm như vậy, nhưng **chúng tôi đề xuất** Hội đồng Chỉ huy Cứu hỏa Quốc gia xem xét liệu có nên ngăn cản lính cứu hỏa tự ý làm trái hướng dẫn của họ hay không, và nếu có thì trong trường hợp nào, đồng thời cung cấp đào tạo phù hợp về cách ứng phó với những tình huống như vậy.

Ứng phó và phục hồi

113.66 Vụ hỏa hoạn tại Grenfell Tower đã tạo ra tình trạng khẩn cấp ở quy mô chưa từng có do mất mát về người, phá hủy rất nhiều ngôi nhà và khiến phải di dời hơn 800 người đã trở thành người vô gia cư và trong nhiều trường hợp, thực sự trở nên túng quẫn. Các biện pháp ứng phó với tình trạng khẩn cấp dân sự đã bị thách thức nghiêm trọng và ở nhiều khía cạnh không đạt hiệu quả như mong đợi. Vào tháng 12 năm 2022, chính phủ đã công bố *Khung khả năng phục hồi* mới và đưa ra một yếu tố gọi là cách tiếp cận chiến lược mới đối với khả năng phục hồi. Chúng tôi hoan nghênh những bước đi này. Tuy nhiên, vẫn còn những lĩnh vực mà chúng tôi cho rằng cần phải cải thiện thêm.

Đạo luật dự phòng dân sự năm 2004

113.67 Quyền hạn của chính phủ theo phần 5 và phần 7 của Đạo luật để can thiệp nhằm ứng phó với tình trạng khẩn cấp có phạm vi rộng nhưng không cho phép chính phủ can thiệp nhanh chóng hoặc quyết đoán khi đơn vị ứng phó Hạng 1 không thể vượt qua được thách thức. **Do đó, chúng tôi đề xuất** nên xem xét lại Đạo luật và cân nhắc trao cho một Bộ trưởng Ngoại giao được chỉ định quyền thực hiện các chức năng của đơn vị ứng phó Hạng 1 thay thế trong một khoảng thời gian có hạn.

113.68 Phản ứng của các tổ chức tình nguyện địa phương trước thảm họa đã chứng minh năng lực của họ trong việc trở thành đối tác đáng giá trong việc ứng phó với tình huống khẩn cấp. Quy định 23 của Đạo luật dự phòng dân sự năm 2004 (Quy định về lập kế hoạch dự phòng năm 2005) yêu cầu đơn vị ứng phó Hạng 1 phải cân nhắc đến các hoạt động của các tổ chức tình nguyện có liên quan khi lập kế hoạch. **Do đó, chúng tôi đề xuất** nên sửa đổi quy định để yêu cầu những đơn vị ứng phó Hạng 1 phải thiết lập và duy trì quan hệ đối tác với các tổ chức tình nguyện, cộng đồng và tôn giáo ở những khu vực mà họ chịu trách nhiệm chuẩn bị và ứng phó với các trường hợp khẩn cấp.

Hướng dẫn

- 113.69** Hướng dẫn hiện hành về việc chuẩn bị cho các trường hợp khẩn cấp được nêu trong một số tài liệu, tất cả đều quá dài và lỗi thời ở một số khía cạnh. **Chúng tôi đề xuất** rằng hướng dẫn này nên được sửa đổi, rút ngắn độ dài và hợp nhất thành một tài liệu nhấn mạnh hơn vào nhu cầu của những người lãnh đạo ứng phó trong việc xem xét các yêu cầu phục hồi, nhu cầu xác định những người dễ bị tổn thương, tầm quan trọng của việc xác định và đảm bảo hợp tác với các nhóm tình nguyện, cộng đồng và tôn giáo và phù hợp với Đạo luật bình đẳng năm 2010. **Chúng tôi cũng đề xuất** rằng việc xem xét các vấn đề nhân đạo phải được công nhận rõ ràng bằng cách đưa điều này thành nguyên tắc thứ chín của việc ứng phó và phục hồi hiệu quả.

Các thỏa thuận của London Local Authority Gold

- 113.70** Mặc dù mỗi quận của London là một đơn vị ứng phó Hạng 1 riêng biệt, vẫn có những biện pháp nhằm thúc đẩy khả năng phục hồi trên toàn thủ đô, đặc biệt là thông qua các thỏa thuận của London Local Authority Gold. Tuy nhiên, các sự kiện đã chứng minh rằng cần phải hiểu rõ hơn về bản chất của các thỏa thuận của London Gold, đặc biệt là trong những tình huống chỉ ảnh hưởng đến một quận. **Do đó, chúng tôi đề xuất** rằng hướng dẫn về hoạt động của các thỏa thuận đó cần được sửa đổi và các giám đốc điều hành hiện tại và mới được bổ nhiệm cần được đào tạo thường xuyên để đảm bảo họ nắm rõ các nguyên tắc của thỏa thuận.

Diễn đàn phục hồi địa phương

- 113.71** Cuộc điều tra của chúng tôi cho thấy Diễn đàn Phục hồi của London không có khả năng giám sát chất lượng lập kế hoạch, đào tạo và chuẩn bị của các thành viên để ứng phó với các trường hợp khẩn cấp. *Tiêu chuẩn Tối thiểu cho London*, được áp dụng vào thời điểm đó, cũng như tiêu chuẩn thay thế là *Tiêu chuẩn Phục hồi cho London*, đều không cung cấp cho diễn đàn phục hồi địa phương bất kỳ phương tiện nào để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn mà họ quy định. Chúng tôi lưu ý rằng trong *Khung khả năng phục hồi*, chính phủ đã thừa nhận nhu cầu tăng cường các diễn đàn phục hồi tại địa phương. **Do đó, chúng tôi đề xuất** các diễn đàn phục hồi địa phương áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia để đảm bảo đào tạo, chuẩn bị và lập kế hoạch hiệu quả cho các trường hợp khẩn cấp, đồng thời áp dụng các chương trình kiểm toán độc lập để xác định các thiếu sót và đảm bảo tuân thủ. **Chúng tôi cũng đề xuất** nên đưa ra cơ chế xác minh độc lập tần suất và chất lượng đào tạo do chính quyền địa phương và các đơn vị ứng phó Hạng 1 khác cung cấp.

Chính quyền địa phương

- 113.72** Việc Quận Hoàng gia Kensington và Chelsea (RBKC) không đáp ứng được các nhu cầu cơ bản của những người phải di dời trong những ngày ngay sau vụ hỏa hoạn cho thấy chính quyền địa phương cần có các kế hoạch hiệu quả để cung cấp viện trợ nhân đạo. Việc này cũng nhấn mạnh nhu cầu hỗ trợ các kế hoạch đó bởi một cán bộ liên lạc hỗ trợ nhân đạo (HALO) đủ trình độ và phải có hoạt động thực hành thường xuyên để đưa các kế hoạch đó vào thực hiện. Tất cả những người có trách nhiệm ứng phó với các trường hợp khẩn cấp đều có cơ hội học hỏi kinh nghiệm của nhau và thúc đẩy các hoạt động thực hành tốt nhất.
- 113.73** RBKC đã không thể ứng phó hiệu quả với tình trạng khẩn cấp vì không sắp xếp đủ nhân sự cho trung tâm liên lạc khẩn cấp, không cung cấp đủ hỗ trợ nhân đạo, bao gồm cả chỗ ở và hỗ trợ tài chính, không có khả năng lưu giữ hồ sơ chính xác về những người cần giúp đỡ và không có hệ thống liên lạc hiệu quả với công chúng. Tất cả những thiếu sót đó có thể tránh và cần phải tránh trong tương lai bằng cách kết hợp nhiều biện pháp, nhưng nền tảng của tất cả những biện pháp đó là đội ngũ nhân viên chính quyền địa phương cần coi khả năng phục hồi và việc

chuẩn bị cho các trường hợp khẩn cấp là một phần thiết yếu trong trách nhiệm của họ. **Do đó, chúng tôi đề xuất** chính quyền địa phương đào tạo toàn thể nhân viên, bao gồm cả giám đốc điều hành, để coi khả năng phục hồi là một phần không thể thiếu trong trách nhiệm của họ.

- 113.74** RBKC không có phương tiện hiệu quả để thu thập và ghi lại thông tin về những người đã phải di dời khỏi tòa tháp và các tòa nhà xung quanh, bao gồm cả những người mất tích. Việc biên soạn thông tin đáng tin cậy như vậy rất khó khăn và những thách thức mà các đơn vị ứng phó Hạng 1 của chính quyền địa phương có thể phải đối mặt sẽ khác nhau tùy theo bản chất của tình trạng khẩn cấp. **Chúng tôi đề xuất** tất cả các chính quyền địa phương nên thiết kế các phương pháp thu thập và ghi lại thông tin như vậy, nếu có thể thì dưới dạng điện tử, và thực hành áp dụng các phương pháp đó trong nhiều trường hợp khác nhau.
- 113.75** Bất kỳ chính quyền địa phương nào cũng có thể gặp khó khăn trong việc tìm nơi ở tạm thời cho một lượng lớn người phải di dời nhưng cần phải công nhận nhu cầu này và lập kế hoạch dự phòng. **Chúng tôi đề xuất** tất cả chính quyền địa phương nên thực hiện các sắp xếp như vậy trong mức có thể thực hiện được hợp lý để có thể sắp xếp chỗ ở tạm thời cho mọi người trong thời gian ngắn và theo cách đáp ứng được các yêu cầu cá nhân, tôn giáo và văn hóa của họ. Những sắp xếp như vậy nên có sự tham gia của các nhà cung cấp nhà ở xã hội tại địa phương trong khả năng có thể.
- 113.76** Việc hỗ trợ nhân đạo hiệu quả đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo những người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi trường hợp khẩn cấp được đối xử một cách tôn trọng và có phẩm giá, đồng thời không phải chịu thêm chấn thương do không thể kiểm soát được tình hình của họ. Trong trường hợp ứng phó với vụ hỏa hoạn tại Grenfell Tower, có ba vấn đề gây ra sự phẫn nộ đặc biệt: hoàn cảnh xung quanh một số nơi ở tạm thời, khó khăn trong việc xin hỗ trợ tài chính trong những ngày ngay sau vụ hỏa hoạn và sự gián đoạn trong việc hỗ trợ do những người lao động chủ chốt cung cấp. Các vấn đề phát sinh từ việc cung cấp chỗ ở tạm thời phù hợp có thể khó giải quyết nhưng có thể dễ dàng tránh được các khiếu nại khác bằng cách lập kế hoạch cẩn thận. **Chúng tôi đề xuất** tất cả chính quyền địa phương đưa vào kế hoạch dự phòng các biện pháp cung cấp hỗ trợ tài chính ngay lập tức cho những người bị ảnh hưởng bởi tình trạng khẩn cấp. **Chúng tôi cũng đề xuất** rằng, là một phần trong kế hoạch ứng phó với các trường hợp khẩn cấp, chính quyền địa phương nên cân nhắc chi tiết đến khả năng sẵn có của các nhân viên chủ chốt và vai trò mà họ được kỳ vọng sẽ đảm nhiệm để có thể đưa ra các biện pháp sắp xếp dự phòng phù hợp nhằm đảm bảo tính liên tục của hỗ trợ, trong mức độ xa nhất có thể.
- 113.77** Một khía cạnh quan trọng của hoạt động hỗ trợ nhân đạo còn thiếu sau vụ hỏa hoạn tại Grenfell Tower là việc liên lạc thường xuyên giữa những người cung cấp hỗ trợ và những người cần hỗ trợ. Ví dụ: có quá nhiều người được tìm chỗ ở tạm thời cảm thấy rằng họ đã bị bỏ lại một mình, không biết họ sẽ phải ở lại trong bao lâu hoặc với những điều kiện gì và không có ai cung cấp thông tin đó. Điều đó đã gây ra cảm giác cô lập và bất lực. **Chúng tôi đề xuất** rằng, là một phần trong kế hoạch ứng phó khẩn cấp, chính quyền địa phương nên có những sắp xếp hiệu quả để tiếp tục liên lạc với những người cần hỗ trợ bằng công nghệ phù hợp nhất và nhiều ngôn ngữ phù hợp với khu vực.
- 113.78** Điều cũng quan trọng là không được bỏ qua những người tuy không bị ảnh hưởng về mặt thể chất do trường hợp khẩn cấp gây ra nhưng có thể lo lắng cho sự an toàn của bạn bè hoặc người thân bị cuốn vào tình huống đó. Một lần nữa, việc liên lạc hiệu quả là điều thiết yếu. **Chúng tôi đề xuất** tất cả chính quyền địa phương đưa vào kế hoạch ứng phó với các trường hợp khẩn cấp các biện pháp cung cấp thông tin cho công chúng bằng bất kỳ sự kết hợp nào giữa các phương pháp truyền thông hiện đại có khả năng hiệu quả nhất đối với các khu vực mà họ chịu trách nhiệm. Trong tương lai, để tránh nhầm lẫn, lãng phí công sức và thất vọng, **chúng tôi cũng đề xuất** rằng cần phải mô tả cơ quan mà cảnh sát gọi là “cơ quan thương vong” theo cách làm rõ rằng cơ quan này không cung cấp thông tin cho công chúng về những người bị ảnh hưởng bởi tình trạng khẩn cấp.

Người dễ bị tổn thương

- 113.79** Chúng tôi kết thúc các đề xuất của mình bằng cách nhìn lại Giai đoạn 1. Trong báo cáo Giai đoạn 1, chủ tịch đã đề xuất rằng chủ sở hữu và người quản lý của mọi tòa nhà chung cư cao tầng phải tuân theo luật định để chuẩn bị các kế hoạch sơ tán khẩn cấp cá nhân (PEEP) cho tất cả cư dân có khả năng sơ tán khỏi tòa nhà mà không cần trợ giúp có thể bị hạn chế (chẳng hạn như những người có khả năng vận động hạn chế hoặc suy giảm nhận thức)¹⁵ và đưa thông tin hiện tại về họ và các PEEP liên quan của họ vào hộp thông tin của cơ sở.¹⁶
- 113.80** Những cân nhắc khiến chủ tịch đưa ra những khuyến nghị đó đã khiến chúng tôi điều tra trong Giai đoạn 2 lý do tại sao Hướng dẫn LGA lại khuyên chủ nhà và những người có trách nhiệm rằng việc lập kế hoạch sơ tán và hỗ trợ trong trường hợp hỏa hoạn đối với cư dân khuyết tật và dễ bị tổn thương sống trong các tòa nhà chung cư có nhu cầu chung như Grenfell Tower thường là không thực tế.¹⁷ Điều đó dẫn đến việc chúng tôi đưa ra một số lời chỉ trích đối với chính phủ và khuyến nghị nên xem xét lại lời khuyên trong Hướng dẫn LGA.¹⁸
- 113.81** Hơn nữa, bằng chứng tiếp theo mà chúng tôi nhận được trong quá trình thực hiện Giai đoạn 2 đã khẳng định với chúng tôi rằng người chịu trách nhiệm về một tòa nhà dân cư có nhu cầu chung phải thu thập đủ thông tin về những người dễ bị tổn thương để có thể thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm hỗ trợ họ thoát hiểm trong trường hợp hỏa hoạn.¹⁹ Phần lớn các bằng chứng liên quan đến các trường hợp tử vong cá nhân nêu trong Phần 9 đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cung cấp cho dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ thông tin đáng tin cậy về mức độ dễ bị tổn thương của những người cần được giải cứu.
- 113.82** **Do đó, chúng tôi đề xuất** cần xem xét thêm các đề xuất được đưa ra trong báo cáo Giai đoạn 1 dựa trên những phát hiện của chúng tôi trong báo cáo này.
- 113.83** **Chúng tôi cũng đề xuất** nên xem xét lại lời khuyên nêu trong đoạn 79.11 của Hướng dẫn LGA.

¹⁵ Báo cáo giai đoạn 1 Tập IV đoạn 33.22(e).

¹⁶ Báo cáo giai đoạn 1 Tập IV đoạn 33.22(f).

¹⁷ Xem Phần 2, Chương 14, đoạn 14.2.

¹⁸ Xem Phần 2, Chương 14, và đặc biệt là đoạn 14.17.

¹⁹ Phần 5, Chương 46, đoạn 46.90.



ISBN 978-1-5286-5080-9